



Tap chí

Làng nghề Việt Nam

ISSN 2734 9810

CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG HIỆP HỘI LÀNG NGHỀ VIỆT NAM - TIẾNG NÓI CỦA CÁC LÀNG NGHỀ, NGHỆ NHÂN CẢ NƯỚC

langngheviet.com.vn



Số 19
(147)

2023



THÔNG BÁO TUYỂN SINH NĂM 2023



Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội được thành lập tháng 6 năm 1996, do Giáo sư Trần Phương, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, làm Hiệu trưởng.

Là cơ sở đào tạo đa ngành (27 ngành); đa cấp (Cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ), đa hình thức (Chính quy, liên thông, vừa làm - vừa học, từ xa), Trường xác định sứ mệnh của mình là đào tạo các nhà kinh tế và các nhà kỹ thuật – công nghệ thực hành; bác sĩ, dược sĩ, cử nhân điều dưỡng giỏi y thuật và giàu ý đức, tạo nguồn nhân lực trình độ cao cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nhà trường tôn trọng quyền lựa chọn nghề nghiệp của sinh viên. Miễn là bạn đủ điều kiện vào học đại học, bạn có quyền lựa chọn bất cứ ngành học nào mà nhà trường có đào tạo (trừ ngành Y đa khoa, Dược, Răng Hàm Mặt, Điều dưỡng).

Với quy mô đào tạo 25 - 30 nghìn sinh viên/năm, trường có một đội ngũ cán bộ giảng dạy hùng hậu: 1.188 cán bộ, giảng viên cơ hữu. Trong đó có 20 giáo sư, 70 phó giáo sư, 149 tiến sĩ và 682 thạc sĩ.

Ngoài sinh viên Việt Nam, trường còn đào tạo hàng nghìn sinh viên cho hai nước bạn Lào và Campuchia.

Trường có tổng diện tích 22 ha, có đủ phòng học, phòng thực hành, phòng tập đa năng, thư viện... với đầy đủ phương tiện, thiết bị và đồ dùng dạy học hiện đại.

- Cơ sở chính: Số 29A, ngõ 124, phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Có đủ chỗ học cho 25.000 sinh viên.

- Cơ sở 2: Phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Có đủ chỗ học cho 10.000 sinh viên và có ký túc xá đủ chỗ ở cho 2.000 sinh viên.

Nhiều sinh viên của trường đạt giải cao trong các kỳ thi quốc gia và quốc tế. Sinh viên ra trường được các cơ quan tuyển dụng và người sử dụng lao động đánh giá cao: Ngoài kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp, còn thành thạo về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, kỹ năng mềm và tương đối thành thạo về ngoại ngữ.

Qua 27 năm hoạt động, trường đã tiếp nhận 155.600 học viên và sinh viên. Số đã tốt nghiệp là 114.636 người (Cử nhân, kỹ sư, kiến trúc sư: 88.117 người; thạc sĩ: 4.719 người; tiến sĩ: 27 người). Hầu hết đều có việc làm ngay khi ra trường với mức lương khá cao.

Với những thành tích đạt được, trường đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba. Trường là địa chỉ đào tạo tin cậy, có chất lượng trong hệ thống các trường đại học Việt Nam.

THÔNG TIN CHUNG

- Tên trường: Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.

Mã trường: DQK

- Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh: 7.030

- Phương thức tuyển sinh:

+ Sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT 2023 để xét tuyển.

+ Xét tuyển bằng học bạ (kết quả học tập lớp 12).

- Sinh viên có thể chọn học tập tại 1 trong 2 cơ sở:

+ Cơ sở 1: Số 29A, ngõ 124, phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

+ Cơ sở 2: Phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

CÁC NGÀNH HỌC XÉT TUYỂN

- Thiết kế công nghiệp; Thiết kế đồ họa;

- **Quản trị kinh doanh**; Kinh doanh quốc tế; Tài chính – Ngân hàng; Kế toán; Luật kinh tế;

- Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật cơ – điện tử; Công nghệ kỹ thuật ô tô; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật môi trường;

- **Kiến trúc**; **Quản lý đô thị và công trình**; **Thiết kế nội thất**; **Kỹ thuật xây dựng**;

- Y khoa; Dược học; Điều dưỡng; Răng – Hàm – Mặt;

- Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Nga; Ngôn ngữ Trung Quốc;

- **Kinh tế**; **Quản lý nhà nước**; **Quản lý dịch vụ du lịch và lữ hành**;

Quản lý tài nguyên và môi trường.

ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHÍ XÉT TUYỂN

1. Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023

- **Sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023**;

- Thí sinh phải tốt nghiệp THPT và có kết quả thi đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng do trường quy định sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023. Riêng khối ngành sức khỏe do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thời gian xét tuyển: Xét tuyển nhiều đợt từ khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

2. Xét tuyển bằng học bạ (kết quả học tập lớp 12)

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT

- Cách tính: Điểm xét tuyển (ĐXT) = M1 + M2 + M3 ≥ 19

Trong đó: M1, M2, M3 là điểm tổng kết của mỗi môn học lớp 12 ứng với 3 môn trong tổ hợp xét tuyển của trường.

Nhà trường sẽ có thông báo điểm chuẩn đối với từng ngành.

- Hạnh kiểm năm lớp 12 xếp loại Khá trở lên

- Khối ngành Sức khỏe xét tuyển theo điểm sàn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

+ **Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của trường (lấy trên trang web: www.hubt.edu.vn)**;

+ Bảng tốt nghiệp THPT (bản sao công chứng) đối với học sinh tốt nghiệp trước năm 2023 hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với học sinh tốt nghiệp năm 2023;

+ Học bạ THPT (bản sao công chứng);

- Thời gian xét tuyển: Xét tuyển liên tục đến tháng 12 năm 2023.

Nhà trường không thu lệ phí xét tuyển

- Chế độ ưu tiên thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2023.

* Các môn năng khiếu (do Khoa Kiến trúc và Khoa Mỹ thuật của trường tổ chức thi tuyển – xét tuyển hoặc sử dụng kết quả thi năng khiếu của các trường đại học trong cả nước).



Địa chỉ: Số 29A, ngõ 124, phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.



Tổng đài: 1900 633695



Làng nghề Việt Nam

TẠP CHÍ CỦA CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG HIỆP HỘI LÀNG NGHỀ VIỆT NAM
TIẾNG NÓI CỦA CÁC LÀNG NGHỀ, NGHỆ NHÂN CẢ NƯỚC



Trong số này

- ④ **HÀ NỘI:**
Nhiều kết quả nổi bật trong xây dựng nông thôn mới
- ⑥ **BÌNH PHƯỚC:**
Kỷ niệm 20 năm ngày thành lập huyện Chợ Thành
- ⑩ **Nhà Thư pháp**
thổi hồn cho từng con chữ
- ⑫ **Mây tre đan Tăng Tiến**
đứng vững trên thị trường
- ⑭ **Nghệ nhân cao tuổi truyền**
nghề cho con cháu
- ⑯ **Giữ gìn nghề làm**
giấy dó Đống Cao
- ⑱ **Rối nước Đào Thục**
lưu giữ tinh hoa, hoà nhập
quốc tế
- ⑳ **Thơm thảo hồn quê**
- ㉒ **Nghệ An Thêm 17 xã đạt chuẩn**
nông thôn mới, NTM nâng cao
và NTM kiểu mẫu



* Tổng Biên tập: Nhà báo **Nguyễn Văn Vũ**
* **HỘI ĐỒNG CỐ VẤN:**

- Chủ tịch Hiệp hội LNVN **Lưu Duy Dân**
- CGCC **Vũ Quốc Tuấn**
- CGCC **Phạm Chi Lan**
- GS - TSKH **Nguyễn Văn Thâm**
- GS-TSKH **Lê Hồng Lý**
- GS - TS **Nguyễn Văn Nội**
- PGS - TS **Đỗ Quang Huy**
- PGS - TS **Nguyễn Xuân Huân**
- TS. **Nguyễn Như Chính**

* Thư ký Tòa soạn: Nhà báo **Đài Thanh** * **Họa sỹ: Đoàn Ngọc**

* Tòa soạn: Tầng 2 - Số 46 phố Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

ĐT: 024.3869.2173 * Fax: 024.3869.2174
Email: tapchilangnghevietnam@gmail.com
Website: langngheviet.com.vn

* **Văn phòng Đông Bắc bộ tại Quảng Ninh**

Địa chỉ: Tổ 3, khu 4, phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, Quảng Ninh.
Hotline: 0916847568 | Email: hungtclangnghe@gmail.com

* **Văn phòng đại diện tại miền Trung tại TP. Đà Nẵng**

Địa chỉ: Số 06, Nguyễn Mậu Tài, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
Email: vanphongmienTrung.tbv@gmail.com | Hotline: 0905600999

* **Văn phòng Đại diện miền Nam tại TP.HCM**

Địa chỉ: A4.09, Tầng 4, Tòa nhà Sky Center, số 5B Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP.HCM
Email: vpmn.langngheviet@gmail.com Hotline: 0975874949

* Giấy phép hoạt động báo chí: Số 79/GP-Bộ TTTT cấp ngày 27/2/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông

ln tại: Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc.

Ảnh bìa 1: Làng nghề dệt thổ cẩm của cộng đồng người Mạ ở tỉnh Đồng Nai

Phát hành thứ 6 hàng tuần trên toàn quốc

Giá: **10.000 đồng**

HÀ NỘI:

NHIỀU KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Thiện Tâm

Trong giai đoạn 2023-2025, Hà Nội cần tập trung tuyên truyền, quán triệt định hướng lớn về thực hiện chính sách "tam nông" đó là: Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh". Đồng thời xây dựng nông thôn mới cần đi vào chiều sâu, thực chất hơn, hiệu quả hơn và bền vững hơn. Đây là ý kiến của Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Hà Nội Nguyễn Thị Tuyến trong chương trình sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội khóa XVII về: "Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021 - 2025".

Theo bà Nguyễn Thị Tuyến, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Đảng bộ Thành phố đã triển khai các nhiệm vụ chính trị trong bối cảnh có những thuận lợi cơ bản, nhưng có nhiều khó khăn, thách thức hơn so với dự báo. Nhưng với tinh thần đoàn kết và trách nhiệm, sáng tạo và đổi mới, quyết tâm chính trị cao, Thành ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở vượt qua khó khăn, thách thức thực hiện thắng lợi công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị các cấp của Thành phố. Đồng thời thực hiện có hiệu quả "nhiệm vụ kép" vừa phòng chống dịch COVID - 19, vừa phục hồi phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố.



Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Lê Minh Hoan, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Hà Nội Nguyễn Thị Tuyến, Phó Chủ tịch UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền, Giám đốc Sở NN&PTNT Nguyễn Xuân Đại... tham quan gian hàng nông sản của Hà Nội.

Góp phần hoàn thành thực hiện các nhiệm vụ của Thành phố nửa đầu nhiệm kỳ là việc triển khai thực hiện bài bản, tích cực 10 Chương trình công tác lớn toàn khóa, trong đó Chương trình số 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về "Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025". Chương trình gồm 33 chỉ tiêu cụ thể thuộc 03 cấu phần (Xây dựng nông thôn mới; Cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn; Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân).

Theo Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, ngay sau khi Chương trình được ban hành, Ban Chỉ đạo Chương trình số 04 đã được thành lập; bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu và yêu cầu, nhiệm vụ của Chương trình, ban hành đầy đủ các văn bản

chỉ đạo. Duy trì chế độ họp định kỳ hàng quý, 6 tháng và hàng năm theo quy chế làm việc. Thường trực Ban Chỉ đạo và các đồng chí thành viên đã thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc và các nhiệm vụ được phân công.

Với sự vào cuộc quyết liệt của các cấp ủy Đảng, Chính quyền từ Thành phố đến cơ sở và sự vào cuộc, đồng thuận của nhân dân Thủ đô, đến nay, kết quả xây dựng nông thôn mới của Hà Nội đạt được nhiều kết quả nổi bật.

Tính đến nay, đã có 23/33 chỉ tiêu của Chương trình số 04 vượt kế hoạch, hoàn thành kế hoạch như: Có 100% số xã (382/382 xã) đạt chuẩn nông thôn mới; đang hoàn thiện hồ sơ trình Trung ương công nhận 3 huyện còn lại đạt chuẩn nông thôn mới; có 111 xã nông thôn mới nâng cao; 20 xã nông thôn mới kiểu mẫu; tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 0,17% (Thành phố cơ bản không còn hộ nghèo); có 2.167 sản phẩm OCOP được công nhận; có 100% tỷ

lệ các xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ.

Bên cạnh đó, 100% các thôn được phủ sóng di động 3G/4G/5G hoặc internet băng rộng; 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; 100% chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường; 95% cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề có trạm xử lý nước thải; 88% gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu gia đình văn hóa; tốc độ tăng trưởng bình quân của giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản năm 2022 đạt 3,03%...

Bộ mặt nhiều vùng nông thôn Hà Nội khang trang, sáng, xanh, sạch đẹp, cảnh quan môi trường nông thôn được quan tâm, gìn giữ. Cơ sở vật chất của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao được quan tâm đầu tư. nếp sống văn minh được củng cố và từng bước hoàn thiện, tạo dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú từ vùng nội đô tới vùng ven đô, xóa dần khoảng cách giữa thành thị và nông thôn.

Tuy nhiên, ngoài những kết quả đạt được, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Nguyễn Thị Tuyền cũng thẳng thắn chỉ ra một số tồn tại, hạn chế trong kết quả thực hiện Chương trình số 04. Điển hình là sản xuất nông nghiệp còn tình trạng manh mún, phân tán, chưa bền vững; sự phát triển của kết cấu hạ tầng gắn với đời sống văn hóa, tinh thần của người dân tại các địa phương có khoảng cách chênh lệch khá cao. Thu nhập của một bộ phận nông dân còn thấp và bấp bênh; môi trường sống tại một số vùng nông thôn còn ô nhiễm; văn hóa nông thôn và một số giá trị truyền thống có nguy cơ mai một.

Tạp chí Làng nghề Việt Nam tăng cường tuyên truyền về tỉnh Quảng Ninh

Tường Vi



Đoàn công tác của Tạp chí Làng nghề Việt Nam chụp ảnh lưu niệm tại Quảng Ninh

Ngày 9/5, Đoàn công tác của Tạp chí Làng nghề Việt Nam do Tổng biên tập Nguyễn Văn Vũ làm trưởng đoàn, đã có chuyến thăm và làm việc tại tỉnh Quảng Ninh về đẩy mạnh tuyên truyền về tỉnh và kiện toàn văn phòng đại diện.

Đoàn công tác làm việc với UBND tỉnh Quảng Ninh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, một số doanh nghiệp.

Tạp chí Làng nghề Việt Nam đã có công văn gửi UBND tỉnh Quảng Ninh về đề xuất tuyên truyền 60 năm thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963-30/10/2023). Tại Sở TT và TT, đoàn đã thông tin việc bố trí, sắp xếp, điều chỉnh một số nội dung liên quan đến văn phòng đại diện của Tạp chí tại Quảng Ninh. Với những thay đổi mới, Tạp chí sẽ tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ thông tin tuyên truyền về làng nghề, nghề nhân, nông thôn mới, OCOP của Quảng Ninh đến với bạn đọc cả nước.

Tạp chí Làng nghề Việt Nam cũng tích cực phối hợp với các sở ban

ngành liên quan của tỉnh Quảng Ninh để tuyên truyền về làng nghề, nông thôn mới, khuyến công... nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền về tỉnh Quảng Ninh trong dịp kỷ niệm 60 năm thành lập tỉnh Quảng Ninh.

Trong dịp này, đoàn công tác của Tạp chí Làng nghề Việt Nam đã tham quan và tìm hiểu về một số mô hình kinh tế của tỉnh Quảng Ninh, nổi bật là dự án của BIM Group tại TP Hạ Long. Đây là một trong những chủ đầu tư với các dự án cao cấp thu hút nhà đầu tư trong và ngoài nước.



Tổng biên tập Nguyễn Văn Vũ (bên phải) giới thiệu Tạp chí Làng nghề Việt Nam, đến bạn đọc Quảng Ninh

Ngày 28/4, chính quyền Thị xã Chợ Thành đã tổ chức buổi họp mặt kỷ niệm 48 năm ngày giải phóng Chợ Thành (02/4/1975 - 02/4/2023) và 20 năm ngày công bố thành lập huyện Chợ Thành (02/5/2003 - 02/5/2023).



Bí thư tỉnh ủy Nguyễn Mạnh Cường tặng hoa Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Ngừng



Ông Hà Duy Đạt, Chủ tịch Thị xã phát biểu tại buổi lễ

Được sự cho phép của Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bình Phước; Thị ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN thị xã Chợ Thành vừa tổ chức họp mặt kỷ niệm 48 năm ngày giải phóng Chợ Thành và 20 năm ngày công bố thành lập huyện Chợ Thành. Đây cũng là sự kiện nhằm kỷ niệm 48 năm Ngày Giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023), kỷ niệm 137 năm Quốc tế lao động (01/5/1886 - 01/5/2023), kỷ niệm 133 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại (19/5/1890 - 19/5/2023).

Tham dự buổi họp mặt có đồng chí Nguyễn Mạnh Cường, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bình Phước; đồng chí Lê Thị Xuân Trang, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam tỉnh; đồng chí Lê Hoàng Lâm, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thị ủy; cùng những cán bộ Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ.

BÌNH PHƯỚC:

Kỷ niệm 20 năm ngày thành lập huyện Chợ Thành

Tuấn Anh



Lãnh đạo tỉnh tặng hoa chúc mừng

Lịch sử hình thành và phát triển Chợ Thành nói riêng cũng như Bình Phước nói chung luôn gắn liền với chặng đường phát triển của cách mạng miền Nam. Nhìn lại cách đây 48 năm (tháng 3/1975), quân và dân Chợ Thành cùng bộ đội chủ lực miền đã vây hãm, tiêu diệt các chốt địch đóng quân, tạo đà tấn công để đến ngày 02/4/1975 đánh đòn quyết định, quét sạch bóng quân thù khỏi Chợ Thành nói riêng, Bình Phước nói chung. Nhờ có Đảng lãnh đạo, phong trào đấu tranh của nhân dân Chợ Thành giành được nhiều thắng lợi vang dội, trở thành một trong số ít đơn vị giải phóng sớm nhất tỉnh Thủ Dầu Một (nay là tỉnh Bình Phước).

Sau ngày hòa bình lập lại, huyện Chợ Thành được công bố thành lập ngày 02/5/2003 theo Nghị định số 17/2003/NĐ-CP ngày 20/2/2003 của Chính phủ, trên cơ sở tách từ huyện Bình Long (nay là thị xã Bình Long). Trải qua nhiều lần điều chỉnh địa giới hành chính, Chợ Thành hiện có diện tích 390,34km², dân số 103.642 người và 9 đơn vị hành chính cấp trực thuộc.

Nhờ mật độ dân cư đông đúc, quá trình đô thị hóa nhanh, vị trí địa lý thuận lợi khi nằm ở cửa ngõ phía Tây Nam của tỉnh Bình Phước

(cách trung tâm thành phố Đồng Xoài khoảng 35km, cách thành phố Thủ Dầu Một khoảng 55km và cách trung tâm thành phố Hồ Chí Minh khoảng 80km); huyện Chợ Thành chính là cầu nối giao thương giữa các tỉnh khu vực miền Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và Tây Nam Bộ.

Với 2 tuyến đường huyết mạch là Quốc lộ 13, Quốc lộ 14 và tuyến đường Hồ Chí Minh đi qua; địa phương cũng trở thành nơi giao thương, vận chuyển hàng hóa thuận lợi, kết nối tỉnh Bình Phước với Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và Campuchia (qua cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư),...

Họp mặt kỷ niệm 48 năm ngày giải phóng Chợ Thành và 20 năm ngày công bố thành lập huyện Chợ Thành là sự kiện để người dân, các cơ quan, đơn vị nhìn lại những thành tựu đã và đang đạt được trong khoảng thời gian hình thành và phát triển. Đồng thời bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc, ghi nhớ công lao của những anh hùng liệt sĩ, người con quê hương Chợ Thành đã ngã xuống vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Qua đó, cùng nhau khắc phục những khó khăn, nỗ lực phấn đấu xây dựng và phát triển quê hương thời gian tới.

Hiệp hội Yến sào Việt Nam tổ chức Giỗ tổ nghề Yến

Anh Tuấn

Ngày 29/4, Lễ giỗ tổ nghề Yến Cù Lao Chàm vừa được Hiệp hội Yến sào Việt Nam, Đội quản lý khai thác Yến sào Hội An, Chi hội nghề Yến sào Quảng Đà tổ chức tại thôn Bãi Hương xã đảo Tân Hiệp, TP Hội An (tỉnh Quảng Nam).



Lãnh đạo Hiệp hội Yến sào Việt Nam dâng hương cúng tổ

Lễ giỗ tổ nghề yến được tổ chức vào ngày mùng 9 - 10/3 âm lịch hàng năm tại xã đảo Tân Hiệp, cụm đảo Cù Lao Chàm (tỉnh Quảng Nam). Trong khuôn khổ lễ hội, ngoài hoạt động về nguồn, dâng hương nhằm tri ân các thế hệ tiền nhân; nhiều nghi thức cầu bình an, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, tài nguyên biển đảo cũng được Ban tổ chức chú trọng.

Quy tụ về miền đất đảo tham dự buổi lễ lần này có ông Trần Quốc Dũng Ủy viên Ban thường vụ (UVTV), chánh văn phòng Hiệp hội Yến sào Việt Nam; ông Phạm Duy Khiêm UVTV, trưởng ban hội viên Hiệp hội Yến sào Việt Nam; ông Cao Văn Nam - Đội trưởng đội Quản lý và khai thác Yến Cù Lao Chàm; ông Trần Phước Sỹ, Chi hội trưởng Chi hội Yến sào Quảng Đà; cùng Ban lãnh đạo Chi hội và người làm nghề khai thác yến tại Cù Lao Chàm.



Mọi người chụp ảnh kỷ niệm nhân ngày giỗ tổ nghề yến

Không chỉ góp phần quảng bá nguồn gốc của món đặc sản yến sào, lễ hội còn là dịp giúp cho du khách trong và ngoài nước hiểu thêm về truyền thống văn hóa, lịch sử hình thành và phát triển, góp phần thúc đẩy du lịch bền vững.

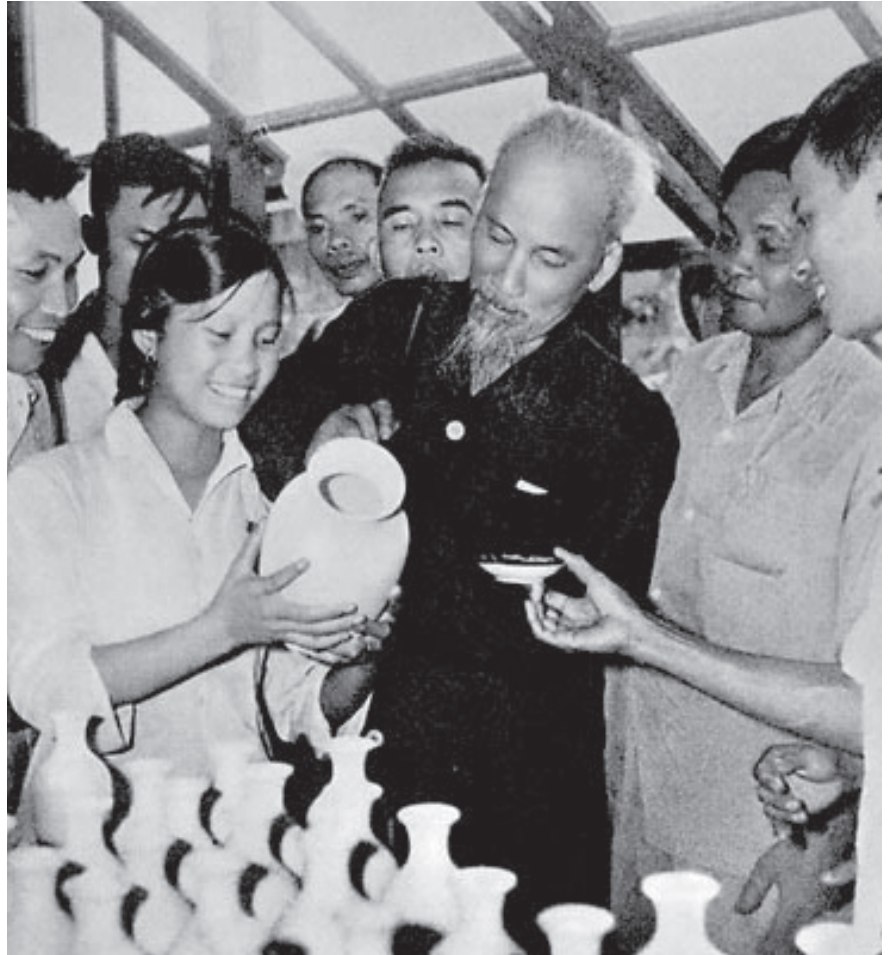
Đây là lễ hội thường niên, truyền thống của người dân địa

phương cũng như Hiệp hội Yến sào Việt Nam và toàn thể người nuôi yến trên toàn quốc nhằm mục đích tri ân những bậc tiền nhân đã có công khai phá nên nghề thu hoạch yến sào. Qua đó, bày tỏ lòng thành kính, biết ơn sâu sắc, cầu mong mưa thuận gió hòa, ấm no sung túc, trời yên biển lặng.

NÊN CÓ NGÀY TRUYỀN THỐNG LÀNG NGHỀ VIỆT NAM

NGND. GS. TSKH. Nguyễn Văn Thâm
Học viện Hành chính Quốc gia

Để xây dựng truyền thống người làm nghề thủ công cần có một một cái đích chung và hướng niềm tin của mình tới. Đó chính là ngày truyền thống của các làng nghề mà trong buổi làm việc với Đảng ủy, UBND xã Bát Tràng, ông Nguyễn Văn Vũ, Phó Chủ tịch Hiệp hội Làng nghề Việt Nam đã đề xuất và được Đảng ủy, UBND xã Bát Tràng ủng hộ ghi vào Nghị Quyết để đề nghị lấy ngày Bác Hồ về thăm làng gốm Bát Tràng là ngày Làng nghề Việt Nam.



Những con số biết nói:

Một lần tiếp chuyện tôi tại tòa soạn Tạp chí Làng nghề Việt Nam đặt tại số 46 phố Tăng Bạt Hổ (Hà Nội). Nhà báo Nguyễn Văn Vũ, Phó Chủ tịch Hiệp hội Làng nghề Việt Nam, Tổng biên tập Tạp chí, rất hào hứng nói với tôi rằng: Hiện nay, cả nước đang có trên 5.000 làng nghề, trong đó có 2.000 nghề truyền thống với hơn 50 nhóm nghề rải rác trên tất cả các tỉnh, thành của đất nước. Ông cũng nói rằng ông từng gặp Bác Hồ Mười khi Bác còn sống từng làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng rồi làm Tổng bí thư. Bác Hồ Mười nhận xét rằng, trước đây nghề thủ công là nghề phụ, làm lúc rỗi rãi, nông nhàn, theo nghề nghiệp của ông cha để lại còn bây giờ thì tình hình đã thay đổi, nghề thủ công có thể làm giàu, làm hàng xuất khẩu sang các nước và học nghề từ các nước. Qua đó còn giới thiệu được

đất nước mình với bè bạn năm châu, giữ gìn được bản sắc văn hóa dân tộc. Bác đã chỉ đạo sứ quán ta ở các nước phải tìm cách học nghề của các nước mang về, càng nhiều, càng tốt, có thể mới giàu được... Phải đoàn kết, giúp nhau phát triển nghề nghiệp.

Nói đến truyền thống là nói đến lịch sử ông cha: Nói đến sự lựa chọn để phát huy cái tốt hạn chế cái xấu, có truyền thống dân tộc, ví dụ dân tộc ta có truyền thống đoàn kết chống ngoại xâm, có truyền thống hiếu học... Bên cạnh truyền thống dân tộc là truyền thống của từng vùng, miền, truyền thống giòng họ, gia đình... Đó luôn luôn là động lực để đoàn kết mọi người thành một khối.

Buôn có bạn, bán có phường cũng là một truyền thống tốt. Ông cha có câu "Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn" cũng là truyền thống tốt đẹp vì theo đó mọi người sẽ hỗ trợ nhau trong sản xuất, kinh doanh và các hoạt động khác khi làm ăn gặp khó khăn, trắc trở.

Một đề xuất hợp lý và cần thiết

Xây dựng truyền thống cho các làng nghề Việt Nam là cần thiết trước mắt cũng như lâu dài, nhất là trong một thế giới đang đầy biến động như hiện nay. Ông cha ta có câu "Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn" cũng là truyền thống tốt đẹp cần phải được phát huy. Để xây dựng truyền thống người làm nghề



thủ công cần có một một cái đích chung và hướng niềm tin của mình tới. Đó chính là ngày truyền thống của các làng nghề mà trong buổi làm việc với Đảng ủy, UBND xã Bát Tràng, Nhà báo Nguyễn Văn Vũ, Phó Chủ tịch Hiệp hội làng nghề Việt Nam, đã đề xuất và được Đảng ủy, UBND xã Bát Tràng ủng hộ ghi vào Nghị Quyết để phấn đấu. Về một ngày cụ thể, Đảng ủy và UBND xã Bát Tràng đều nhất trí lấy ngày Bác Hồ về thăm làng gốm Bát Tràng là hợp lý. Nhằm ghi nhận một sự quan tâm riêng của Bác đối với nghề truyền thống của làng và cũng là để khuyến khích cho nghề đó ngày càng phát triển hơn. Tôi nghĩ đó là một đề nghị hợp lý, hợp tình. Tôi hiện là Ủy viên thường vụ Trung ương Hội Văn thư – Lưu trữ Việt Nam, liên hệ với ngày Lưu trữ Việt Nam đã được Nhà nước phê duyệt trước đây, tôi thấy ngày lưu trữ Việt Nam (3 tháng 1 hàng năm) cùng xuất phát từ một ngày mà Bác Hồ đã ký bản Thông đạt số 1-VP/CV, trong đó Bác ghi nhận: “Tài liệu lưu trữ có

giá trị đặc biệt về phương diện kiến thiết Quốc gia”. Ngành Lưu trữ đã lấy câu đó làm châm ngôn cho hoạt động của ngành mình trong nhiều năm qua, kể cả trong thời chống Mỹ cứu nước.

Mở rộng thêm, liên hệ với Ngày thầy thuốc Việt Nam chúng ta sẽ thấy ngày này là ngày 27/2/1955, nhân dịp tổ chức Hội nghị cán bộ y tế, Bác Hồ đã gửi thư cho Hội nghị căn dặn ba điều:

- Trước hết là phải thật thà đoàn kết - Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết thì vượt được mọi khó khăn, giành được nhiều thành tích.

Đoàn kết giữa cán bộ cũ và cán bộ mới. Đoàn kết giữa tất cả những người trong ngành y tế, từ các bộ trưởng, thứ trưởng, bác sỹ, dược sỹ cho đến các anh chị em giúp việc. Bởi vì công việc và địa vị tuy có khác nhau, nhưng người nào cũng là một bộ phận cần thiết trong ngành y tế, trong việc phục vụ nhân dân.

-Thương yêu người bệnh - Người

bệnh phó thác tính mạng của họ nơi các cô các chú. Chính phủ phó thác cho các cô, các chú việc chữa bệnh tật và giữ gìn sức khoẻ cho đồng bào. Đó là nhiệm vụ rất vẻ vang. (Theo lịch sử ngày thầy thuốc Việt Nam).

Vậy là các mốc lịch sử của một ngành có dấu ấn của Bác Hồ với tư cách là lãnh tụ của cách mạng, của dân tộc thường lấy ngày đó làm ngày truyền thống của ngành mình. Theo cách suy nghĩ như vậy, tôi cho rằng đề xuất của Hiệp hội Làng nghề Việt Nam lấy ngày Bác Hồ về thăm Làng gốm Bát Tràng làm ngày truyền thống của các làng nghề Việt Nam là rất hợp lý, hợp tình. Tôi mong rằng các cơ quan chức năng có thẩm quyền của Nhà nước sớm phê chuẩn đề nghị của Hiệp hội Làng nghề Việt Nam, để Hiệp hội sớm có ngày truyền thống của mình, góp phần đoàn kết các thành viên trong các hoạt động sôi nổi thời hội nhập và theo cơ chế thị trường định hướng XHCN.

Nhà Thư pháp

thổi hồn cho từng con chữ

Thu An

Nhà thư pháp Lê Thiên Lý, Phó Chủ tịch Hiệp hội Làng nghề Hải Phòng, Giám đốc Trung tâm Câu đối, Thư pháp và Hán - Nôm học Hải Phòng. Nhà Thư pháp Lê Thiên Lý sinh năm 1946 tại Kiến Thụy, Hải Phòng. Năm 1962, ông bắt đầu sáng tác những tác phẩm tượng hình chỉ bằng một nét bút trên báo Thiếu niên Tiền Phong.

Trở về từ quân ngũ, ông tiếp tục tích cực tham gia các động viên truyền cách mạng qua những bức tranh vẽ cổ động, đã kích, kẻ chữ khẩu hiệu. Khi bước vào tuổi ngũ tuần, ông bén duyên với thư pháp qua một lần tham quan triển lãm 20 bức tranh chữ của cố thư pháp gia Lê Xuân Hòa (1913- 2008) tại Hà Nội. Như “phải lòng” với nét đẹp văn hóa này, ông quyết định theo đuổi thư pháp Việt từ khi ấy.

Khi bắt đầu với thư pháp, ông khó khăn trong việc tìm người hướng dẫn, tư liệu về chữ Hán-Nôm, thư pháp rất hiếm do phong trào thư pháp chưa mạnh, tuy nhiên, sẵn với nhiệt huyết ham học hỏi, ông tự tìm tòi và nghiên cứu hàng trăm tài liệu về chữ Hán-Nôm, tự học trên báo, đài, và luyện tập viết chữ ròng rã trong thời gian dài. Mỗi ngày, ông dành từ 16- 18h để học, luyện và nghiên cứu thư pháp. Năm 2003, ông cùng nhà thư pháp Lê Đức Đôn thành lập CLB Hán- Nôm thuộc Trung tâm văn hóa TP Hải Phòng. Đến năm 2007, ông thành lập CLB Thư pháp Hải Phòng thuộc Cung Văn hóa Việt Tiếp.

Trong quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa, ông đặc biệt lưu



Nhà thư pháp Lê Thiên Lý

tâm đến tục lệ khai bút đầu năm của dân tộc. Ông đã tiên phong khai mở lễ hội khai bút đầu xuân đầu tiên tại chính quê hương của mình là Đền Nhà Mạc- Kiến Thụy. Sau đó, ông mở rộng tại nhiều nơi như Đền thờ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm tại thôn Trung Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo; đền thờ Tiến sĩ Lê Đức Liêu, làng Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn; đền An Hồng Phúc, xã An Hồng- An Dương; đền Bát vị Đại vương; chùa Thắng Phúc-Tiên Lãng; đền thờ Chu Văn An- Chí Linh, Hải Dương. Đây là nét đẹp văn hóa đầu xuân không thể thiếu ở nhiều địa phương với ý nghĩa khai bút là “khai tâm, khai trí, khai sáng”. Tiếp nối những di sản từ những thư pháp gia đi trước, cùng niềm đam mê, vốn kiến thức uyên thâm thu được trong quá trình nghiên cứu và sự trăn trở về một lối viết thư pháp Việt hoàn toàn mới để thoát khỏi lối mòn của 5 lối viết thư pháp truyền thống: Triện thư, Lễ thư, Khải thư, Thảo thư, Hành thư. Ông

khai sinh ra hai thể thư pháp mới là “Nhân diện thư” và “Vật điệu thư”.

Sự ra đời của hai thể thư pháp táo bạo và sáng tạo này đã mang lại tiếng vang cho ông, như một luồng gió lạ làm phong phú cho nghệ thuật thư pháp Việt. “Nhân diện thư” là mô phỏng hình ảnh về hình dáng, gương mặt,... thông qua chữ chỉ tên, tính cách, đức tính,... của nhân vật đó. Còn với “Vật điệu thư”, mỗi nét chữ lại mang dáng dấp của một con cá, con chim hoặc cây cối. Cái tài tình của ông là có thể nhận diện ra đặc trưng của đối tượng để mô phỏng giống chính xác nhất qua con chữ tài hoa. Hai lối thư pháp mới này đã làm nên tên tuổi, tạo một cá tính riêng biệt cho nhà thư pháp Lê Thiên Lý. Ông đã gửi đến Lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long- Đông Đô- Hà Nội 1.000 chữ “Long” thể hiện qua hình tượng của các vị Vua Hùng, tướng tài đến các tầng lớp người công nhân, nông dân, hay những chiến sĩ bộ đội, biên phòng, y bác



sĩ, giáo viên. Tiếp đó, ông thể hiện 1.000 chữ Long trên chiếc đĩa gốm Chu Đậu với đường kính 1,2 mét. Sau này, nhờ những tác phẩm “một không hai” của ông đã được xác lập kỷ lục Việt Nam và Guinness thế giới vào năm 2013 và 2019.

Thời gian qua, ông đã có nhiều hoạt động về thư pháp. Từ cho chữ tại nhiều lễ hội văn hóa, đền, chùa, viết câu đối... Đến trực tiếp tổ chức và tham gia rất nhiều cuộc triển lãm về thư pháp Hán- Nôm, thư pháp Việt: Triển lãm nhân kỷ niệm 1.000 và 1.010 năm Thăng Long- Đông Đô- Hà Nội, 50 năm Ngày Hải Phòng giải phóng, 6 lần tham gia triển lãm thư pháp tại Festival Huế; Giao lưu thư pháp với Câu lạc bộ UNESCO Hà Nội, Câu lạc bộ thư pháp các tỉnh, Thái Bình, Quảng Ninh, Hải Dương... để lan tỏa vẻ đẹp nghệ thuật thư pháp trên khắp cả nước. Đặc biệt, ông

còn mở lớp dạy thư pháp miễn phí, nơi ông truyền thụ những điều căn bản về chữ Hán, chữ Nôm, cách cầm bút lông viết chữ Hán đẹp, cách sắp đặt bố cục, trình bày một bức thư pháp, cách viết thư pháp tiếng Việt ngày nay hay cách sáng tác câu đối, đại tự, cách đặt tên cho con. Đến nay lớp học của ông đã qua 18 khóa. Ở lớp học đặc biệt này, không có sự phân biệt về nghề nghiệp và độ tuổi, chỉ có sự đồng điệu từ những tâm hồn yêu văn hóa chữ viết dân tộc.

Ở qua tuổi “thất thập cổ lai hy”, nghệ nhân Thư pháp Lê Thiên Lý vẫn không ngừng làm giàu cho văn hóa Việt Nam, bằng nghĩa cử cao đẹp đó, ông đã 2 lần được Bộ Văn hóa và Thông tin trao tặng bằng khen vào năm 1979 và 1980. Được nhiều giấy chứng nhận, giải thưởng, cúp vàng cao quý tại nhiều cuộc thi, triển lãm văn hóa do Sở Văn hóa- Thông tin TP Hải Phòng

tổ chức. Được vinh danh trong kỷ lục Việt Nam và kỷ lục Guinness thế giới với 1.000 chữ Long thể hiện trên đĩa gốm Chu Đậu. Tiếp tục xác lập kỷ lục năm 2021 với danh hiệu “Người thực hiện tranh hình bình từ tên Can Chi của các năm 2010 đến năm 2021 bằng tranh nghệ thuật thư họa đầu tiên tại Việt Nam”. Được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân làng nghề Việt Nam” năm 2014; “Nghệ nhân tiêu biểu toàn quốc” năm 2022.

Theo ông Nguyễn An Hưng, Chủ tịch Hiệp hội Làng nghề Hải Phòng: Thành công của thầy Lê Thiên Lý còn được khẳng định qua những thành tựu từ các học trò của ông, khi có đến 9 học viên được công nhận danh hiệu Nghệ nhân làng nghề TP Hải Phòng, và có hàng trăm môn sinh đã, đang và sẽ mang nét đẹp văn hóa dân tộc lan tỏa đến khắp mọi miền trong và ngoài nước.

Làng nghề mây tre đan Tăng Tiến, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên (Bắc Giang) là nơi có nghề đan lát truyền thống nổi tiếng từ rất lâu đời. Làng có lịch sử hình thành nghề đến nay đã hơn 300 năm, khoảng vào thời nhà Hậu Lê và ngày một phát triển lớn mạnh.



Mây tre đan Tăng Tiến đứng vững trên thị trường

Theo cán bộ xã Tăng Tiến thì hiện xã có 5 thôn, trong đó duy nhất thôn Thượng Phúc không còn hộ nào còn giữ nghề mây tre đan này nữa, còn lại 4 thôn: Bấy; Chùa; Chăm và Phúc Long với gần 200 hộ vẫn duy trì được nghề từ đời các cụ để lại. Những năm của cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, khi công nghiệp chưa phát triển, kinh tế xã hội khó khăn, bà con chỉ trông vào mấy sào ruộng khoán, nhờ nghề truyền thống, gần như cả xã phát triển làng nghề, nhiều sản phẩm có thương hiệu xuất khẩu được nhiều nước biết đến. Từ đó, các gia đình tâm huyết với nghề phát triển kinh tế khá khá lên. Nuôi con cái ăn học thành đạt, xây dựng nhà cửa, sắm tiện nghi sinh hoạt.

Lúc cao điểm, cả xã có đến hàng vài nghìn hộ dân làm nghề tre đan xuất khẩu và tiêu thụ trong nước. Các sản phẩm thủ công tạo ra phục vụ cho đời sống sinh hoạt hàng ngày và phục vụ sản xuất nông nghiệp như: Cày, cối xay thóc, gàu tát nước, cót thóc, rổ, rá, thúng, mủng, dầm, sàng, nong, nia... Khi nền công nghiệp phát triển, một số dụng cụ đã còn không cần đến và một số được thay thế bằng các nguyên liệu nhựa. Sau này, công nghiệp dần phát triển, các nhà máy, công ty ra đời thu hút lực lượng lao động lớn, công nhân thu nhập cao, ổn định,



Cụ Nguyễn Thị Nởn, 91 tuổi ở thôn Bấy, xã Tăng Tiến đan những chiếc xỏ tre phục vụ khách hàng.

giới trẻ không còn tâm huyết dẫn đến nghề mây tre đan dần bị thu hẹp. Hiện nay, xã chỉ còn khoảng gần 200 hộ gia đình và khoảng gần 50 hộ ở thôn Lục, xã Tân Mỹ, TP Bắc Giang giáp xã Tăng Tiến còn duy trì làm nghề này. Ngày xưa kia, chợ tre họp theo phiên ở xã Tăng Tiến đông như hội, mỗi phiên chợ có hàng trăm người mua bán tấp nập vào các ngày 1,4,6,9 (âm lịch) trong tháng.

Để làm nên một sản phẩm mây tre Tăng Tiến đối với người thợ đó là một quá trình sáng tạo nghệ thuật

đòi hỏi nhiều công phu, tỉ mỉ, qua nhiều công đoạn. Những cây tre đem về phải mang cắt thành những đoạn nhỏ rồi đến tay người thợ. Họ mang chẻ ra thành những chiếc nan nhỏ như những chiếc tăm nhưng có độ dài 30 đến 40 cm, đặc biệt có khi họ chẻ thủ công bằng tay.

Thế nhưng, họ chẻ rất nhanh, điều luyện và những chiếc tăm đều tăm tắp. Sau đó, từng bó tăm được đem phơi khô. Một khâu đặc biệt quan trọng là nhuộm tăm, để tạo màu, độ bền cho mảnh tăm, chống mối mọt, đặc trưng của Tăng Tiến.

Bình Phương

➔ Để tạo ra những sản phẩm bền đẹp, người thợ đem dẹt từng chiếc tấm nhỏ thành mảnh, với những màu chỉ khác nhau kết hợp với màu của tấm mà tạo nên những sản phẩm đa màu sắc, mẫu mã, vừa đẹp mà vừa bền.

Với bí quyết làng nghề cùng sự hỗ trợ của công nghệ hiện đại ngày nay, trong khâu nhuộm mảnh, nan tre, các nghệ nhân làng nghề đã tạo ra những sản phẩm có màu sắc phong phú, đồng thời bảo quản cho nan không bị mối mọt, giữ sản phẩm được lâu hơn, bền đẹp cùng thời gian. Những sản phẩm mây tre có tính đặc trưng của làng nghề như: mảnh trải bàn ăn, đệm, gối, túi sách, mảnh tre cửa, ấm tích, bàn ghế... xuất khẩu ra nước ngoài được bạn hàng ưa chuộng, đặc biệt là thị trường Nga, EU, Mỹ.

Một làng nghề nổi tiếng, có lịch sử lâu đời nay hương nghề đã bay xa, sản phẩm có mặt ở nhiều nước trên thế giới, hiện làng nghề đang thu hút được nhiều du khách đến khám phá, trải nghiệm. Mô hình sản xuất phát triển nghề truyền thống ở xã Tăng Tiến trở thành gương điển hình tiên tiến cho các làng nghề khác cùng tham khảo, học tập. Hiện nay, cả nước có nhiều



Những sản phẩm từ mây, tre xuất hiện ở mọi nơi trong nhà của người dân xã Tăng Tiến.

làng nghề dường như đang mất dần "chỗ đứng", làng nghề mây tre đan Tăng Tiến vẫn đứng vững trước cơ chế thị trường, đây là minh chứng cho sức sống trường tồn của các làng nghề nếu biết xây dựng cho mình một chiến lược phát triển và hướng đi đúng.

Không chỉ nổi danh với các sản phẩm truyền thống lâu năm, làng nghề dung dị này còn bắt kịp với xu thế của thời đại, luôn tân trang, thích nghi với những yêu cầu của xã hội. Không riêng gì chất lượng, mà mẫu mã, kiểu dáng, tính thẩm mỹ của sản

phẩm ngày càng được chú trọng, đòi hỏi những nghệ nhân phải tỉ mỉ, kỹ công và kiên nhẫn.

Từ những bụi tre nứa tự nhiên, ngày xưa dùng để làm vũ khí đẩy lùi ngoại xâm như ngài Thánh Gióng hoặc làm bẫy chông như ông cha ta, hay trồng để rợp mát cho nẻo đường làng, hay hơn nữa chỉ để dùng làm vật liệu cho những ngôi nhà giản dị... Thì nay người nghệ nhân Tăng Tiến đã tận dụng những sản vật dân dã này để đan dẹt cho mình những sản phẩm thủ công mỹ nghệ đặc sắc, hữu ích.





Nghệ nhân H' Bạch là một trong những nghệ nhân lão luyện trong nghề dệt thổ cẩm truyền thống ở Đắk Nông

Nghệ nhân cao tuổi truyền nghề cho con cháu

Lê Hoàng

BẢO TỒN GIÁ TRỊ VĂN HÓA

Sinh ra trong cái nôi văn hóa dân tộc Mạ, nghệ nhân H' Bạch đã sớm hòa mình vào dòng chảy văn hóa đặc trưng của đồng bào mình. Bà bảo, "theo phong tục của người Mạ, con gái ai cũng phải biết dệt, nên trước khi lập gia đình cô gái nào cũng được mẹ, bà truyền nghề. Phụ nữ Mạ phải tự biết dệt những sản phẩm thổ cẩm làm lễ vật hỏi chồng. Có gia đình rồi thì dệt chăn, mền cho chồng, cho con đắp, dệt vải may đồ truyền thống cho gia đình".

Từ khi 10 tuổi, H' Bạch đã được mẹ gửi hàng xóm truyền nghề kéo sợi, lên rừng lấy lá cây, củ nghệ, cây trà về nấu nhuộm màu chỉ. Mãi miết theo "thầy" học nghề, chẳng bao lâu sau cô gái H' Bạch đã có thể dệt, biết nhuộm nhiều màu chỉ để phối hoa văn và dệt những sản phẩm thổ cẩm, may trang phục dùng trong gia đình.

Hơn 60 năm gắn bó với khung cửi, nghệ nhân H' Bạch (73 tuổi), bon N' Jieng, xã Đắk Nia, TP.Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truyền nghề dệt thổ cẩm truyền thống cho thế hệ con và cháu. Đến nay, nghề dệt không chỉ góp phần bảo tồn văn hóa truyền thống của đồng bào Mạ, mà còn tạo thêm nguồn thu nhập cho gia đình bà, gắn kết tình thân. Hiếm có gia đình nào giữ được nghề truyền thống như gia đình nghệ nhân H' Bạch.

Cứ như thế, hơn 60 năm qua, nghệ nhân H' Bạch gắn bó với khung cửi, sắc màu thổ cẩm, am hiểu tường tận phong tục, tập quán, văn hóa dân tộc Mạ. Bà là một trong số ít nghệ nhân dệt thổ cẩm lão luyện của tỉnh Đắk Nông.

Cũng chính vì am hiểu phong tục và mong muốn, lưu giữ giá trị truyền thống nên khi con gái của bà mới lớn, bà đã truyền nghề để trước khi lập gia đình. Cô con gái cũng tự làm ra những lễ vật thổ cẩm bắt buộc để hỏi chồng. Nghệ nhân H' Bạch không chỉ truyền cho con nghề truyền thống và truyền cả tình yêu với khung cửi, sợi chỉ, màu sắc hoa văn của đồng bào mình.

Nghệ nhân H' Bạch cho biết: Thổ cẩm không thể thiếu trong đời sống hàng ngày của đồng bào Mạ. Việc truyền nghề dệt thổ cẩm cũng không đơn giản ngày một ngày hai là biết. Phải kiên trì và có tâm huyết mới có thể học nghề và giữ nghề, bởi để dệt được tấm thổ cẩm có thể mất 1 tuần, 1 tháng, thậm chí có những tấm thổ cẩm phải mất cả năm trời mới dệt xong.

Bù lại, những tấm thổ cẩm được dệt bằng chất liệu tự nhiên, đầu tư nhiều tâm sức, để tạo ra hoa văn độc đáo giá trị của nó, cũng cao gấp nhiều lần những tấm thổ cẩm bình thường. Có những tấm thổ cẩm được định giá bằng cả con



Gia đình nghệ nhân H'Bạch có 3 thế hệ làm nghề dệt thổ cẩm

trâu đực, nhưng tấm thổ cẩm như thế người Mạ giữ gìn như báu vật.

CHO THU NHẬP ỔN ĐỊNH

Ở tuổi đã cao, nghệ nhân H' Bạch vẫn miệt mài bên khung cửi, bà vẫn dệt thổ cẩm hàng ngày, vẫn truyền nghề cho con cháu và truyền đi ngọn lửa đam mê thế hệ trẻ bảo tồn giá trị truyền thống dân tộc Mạ.

Nổi nghiệp mẹ theo nghề dệt thổ cẩm, nghệ nhân trẻ H' Bình (35 tuổi) con gái của nghệ nhân H' Bạch tự hào khoe: Ngày xưa thổ cẩm cũng là thước đo giàu nghèo của các gia đình người Mạ. Nhà giàu họ thường dùng loại vải dệt tự nhiên này để may khố, váy, túi xách, khăn choàng.

Phụ nữ Mạ muốn lấy được chồng, thì phải tự tay dệt cho nhà chồng vài tấm thổ cẩm vừa để làm lễ vật vừa chứng minh sự khéo léo của người con gái Mạ. Bây giờ, người ta không còn đổi trâu, đổi bò lấy thổ cẩm như xưa, nhưng với đồng bào Mạ, thổ cẩm vẫn mang giá trị lớn trong đời sống của mình.

Xã hội phát triển, nhiều cô gái Mạ không còn ngồi bên khung cửi để dệt nữa, nhưng vẫn có rất nhiều người tìm mua thổ cẩm thủ công, và nhiều nhà thiết kế đưa những hoa văn truyền thống, màu sắc tự nhiên của thổ cẩm vào sản phẩm thời trang, từ đó tạo nên chỗ đứng vững chắc cho thổ cẩm.

Đặc biệt, khi mô hình Du lịch cộng đồng được triển khai tại bon N' Jiêng, xã Đắk Nia, TP.Gia Nghĩa càng tạo tiền đề, động lực để thổ cẩm truyền thống vươn ra khỏi bon làng. Các đoàn khách đến bon N' Jiêng tham quan, đều chọn mua một vài tấm thổ cẩm về làm kỷ niệm. Vì thế, những người dệt thổ cẩm như nghệ nhân H' Bạch có thêm nguồn thu nhập từ nghề truyền thống này.

Nghệ nhân H' Bình chia sẻ: Trung bình mỗi tuần một nghệ nhân có thể dệt được 1 tấm vải bán với giá 1,5-3 triệu đồng. Nhiều tấm thổ cẩm được các nhà thiết kế thời gian đặt hàng, giá trị cao, nghệ nhân dệt thổ cẩm từ đó cũng có nguồn thu nhập ổn.

"Nhiều năm qua, mỗi khi địa phương có lớp dạy nghề dệt thổ

cẩm, tôi đều được mời truyền dạy. Cuối năm 2021, tôi và 6 nghệ nhân khác của tỉnh Đắk Nông được dự Ngày quốc gia Việt Nam tại Các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất. Đó là niềm tự hào để thổ cẩm của người Mạ đến với cộng đồng quốc tế", bà H' Bình phấn khởi khoe.

Hiểu được ý nghĩa, giá trị của thổ cẩm truyền thống và sống được với nghề, nghệ nhân H' Bình đang tiếp tục truyền dạy cho con gái Trần H' Nhàn (16 tuổi), hiện đang là học sinh Trường THPT Dân tộc nội trú N' Trang Lơng dệt thổ cẩm. Sau 3 năm học, đến nay H' Nhàn đã dệt được hàng chục tấm vải thổ cẩm, có tấm bán được đến vài triệu đồng. Trần H' Nhàn là thế hệ thứ 3 trong gia đình 3 thế hệ giữ nghề dệt thổ cẩm của nghệ nhân H' Bạch.



Nghệ nhân H' Bình truyền dạy nghề dệt thổ cẩm cho con gái Trần H' Nhàn

Giữ gìn nghề làm giấy dó Đồng Cao

Phạm Nguyên

Ở Việt Nam, nghề làm giấy Dó có từ thế kỷ III, phát triển mạnh vào thế kỷ VIII và XIV. Giấy Dó là một loại giấy được sản xuất thủ công từ vỏ những cây Dó (như Dó giấy, Dó liệt...), và được dùng cho vẽ tranh trong mỹ thuật dân gian Việt Nam, đặc biệt là để làm giấy điệp cho tranh Đông Hồ, hay lưu giữ các tài liệu, nhờ vào nhiều ưu điểm, nổi bật nhất là độ bền theo thời gian. Trong thời kỳ phong kiến, giấy Dó cũng là nguyên liệu làm giấy sắc (để viết sắc của vua ban), giấy lệnh (để viết các lệnh chỉ của vua), giấy bản (phục vụ dân dụng), giấy quỳ là loại giấy đẹp nhất... Theo thời gian và sự phát triển của các loại giấy công nghiệp, giấy Dó không còn được nhiều người ưa chuộng nữa nên nghề làm giấy Dó cũng theo đó lụi tàn.



Vỏ cây dó qua kỹ thuật của người Việt có thể dùng làm ra giấy có độ bền lên đến 500-600 năm.



Một số sản phẩm làm từ giấy dó

Đầu những năm 1990, nghề làm giấy dó và giấy làm ngòi pháo ở đây vẫn còn phát triển rầm rộ. Kể từ khi Nhà nước cấm pháo, thêm vào đó, sản xuất giấy công nghiệp có lãi nhiều hơn nên người làng Đồng Cao dần “thờ ơ” với nghề làm giấy dó truyền thống.

Nghề làm giấy dó ở làng Đồng Cao (Bắc Ninh) có tuổi đời khoảng 800 năm. Hiện ở Đồng Cao chỉ còn vài gia đình theo nghề này với mong muốn giữ gìn nghề truyền thống của ông cha để lại.



Nằm trên mảnh đất Kinh Bắc nổi tiếng với kho văn hóa dân gian và những làng nghề cổ truyền lâu đời, đất Phong Khê (TP. Bắc Ninh) có thôn Dương Ổ (còn có tên Đồng Cao) và Đào Xá (còn có tên Điều Thôn) được biết đến với làm nghề giấy Dó từ hàng trăm năm và vẫn còn phát triển, lưu truyền đến ngày hôm nay. Điều khó khăn khi sản xuất giấy Dó không chỉ là đầu ra của sản phẩm mà nguyên liệu sản xuất giấy cũng khan hiếm hơn. Nguyên liệu chính để làm giấy là vỏ cây Dó, chỉ có ở vùng trung du và miền núi phía Bắc. Từ tháng 8 đến tháng 10 âm lịch mới bóc được vỏ cây Dó do vỏ tự tróc ra, ngoài 3 tháng này vỏ bóc bị sát nên không thu hoạch được.

Để có được một tờ giấy Dó mỏng, bền, dai, người thợ nghề Đồng Cao đòi hỏi phải tốn nhiều công sức và rất tỉ mỉ. Tính sơ sơ từ cây Dó ra được tờ giấy phải trải qua 10 công đoạn. Loại Dó tốt nhất để làm giấy được thu hoạch từ các cánh rừng già các tỉnh miền núi phía Bắc... Công đoạn phân loại Dó cũng đòi hỏi sự tỉ mỉ của người làm nghề khi phải dùng dao mỏng tách từng sợi Dó. Dó trắng dùng để làm

giấy viết gia phả, Dó nâu vàng dùng để làm tranh. Khi mang về, vỏ cây Dó được lột lớp vỏ đen, lấy lướt vỏ trắng xé nhỏ, ngâm nước vôi từ 1-2 ngày. Sau đó vớt ra, bó thành từng mớ, ngâm vào nước vôi tươi. Chuyển sang thùng nấu, cứ một thùng là 50 kg Dó hết 20 kg than, than tàn Dó cũng chín đúng độ. Một ngày sau, dỡ ra lại ngâm nước cho hết vôi, nhặt bỏ từng mẩu nhỏ còn sót lại. Dó đem đi rửa tiếp, cho vào bể ngâm 15-20 ngày, rồi vớt ra, cho vào cối giã nhuyễn từ 3-5 tiếng, đem đãi lấy nước trong. Bột Dó sẽ được nắm chặt, rửa sạch thêm một lần nữa. Công đoạn tiếp theo nhưng cũng là khó và quan trọng nhất chính là seo giấy bằng liềm seo. Liềm seo là một tấm mảnh được đặt trong khuôn gỗ. Khi seo người thợ chao qua chao lại cho bột dính đều trên liềm seo. Sau đó lật ngược liềm seo là được một tờ giấy. Giấy ướt với số lượng nhất định được đặt lên một tấm gỗ dùng vật nặng để lên để ép kiệt nước rồi đem phơi.

Giấy Dó hiện nay chủ yếu được dùng làm nguyên liệu cho tranh dân gian, câu đối, vàng mã, các loại đồ chơi dân gian, giấy gấp Origami...

Thân hình gầy gò, yếu ớt, lại mất một bên chân, thế nhưng Trịnh Thị Liên vẫn nỗ lực trở thành nghệ nhân điêu khắc gỗ mỹ nghệ, truyền cảm hứng cho nhiều người.

Nghị lực của cô gái một chân làm nghề điêu khắc gỗ

Mai Liên

Trịnh Thị Liên sinh ra trong một gia đình nghèo ở thôn Thụy Nội, xã Yên Lương, huyện Ý Yên, Nam Định. Cô gái sinh năm 1990 này có một tuổi thơ buồn khi bị mất một chân. Kể về đôi chân không lành lặn của mình, Trịnh Thị Liên cho biết, cô mắc căn bệnh xương thủy tinh bẩm sinh. Ngay từ khi mới lọt lòng mẹ, Liên đã yếu ớt, xanh xao. Đến khi biết đi, Liên tập tễnh đi lại trên chiếc nạng gỗ, lúc bấy giờ mọi sinh hoạt đều phải phụ thuộc vào bố mẹ và anh chị.

Là người ham học, thế nhưng đến lớp 2, căn bệnh xương thủy tinh quái ác hành hạ khiến Liên phải nghỉ học, bố mẹ phải đưa đi khắp các bệnh viện chữa trị và đến lớp 4 đành nghỉ hẳn. Thế nhưng, sóng gió chưa dừng lại ở đó, năm 2015, một bên chân của Liên bị hoại tử, bác sĩ phải cắt bỏ. Từ đó, cô gái 9X rơi vào những tháng ngày tuyệt vọng. Cơ thể khiếm khuyết, khác biệt với bạn bè cùng trang lứa, Liên trở thành chủ đề bàn tán của mọi người qua những cái nhìn soi mói.

Đau đớn cả về thể xác lẫn tinh thần, nhưng chứng kiến người thân tận tâm chăm sóc mình, Liên đã nghĩ: "Mình không thể trở thành người thừa của xã hội, phải làm một công việc gì đó để tự nuôi sống bản thân và phụ giúp bố mẹ có thêm thu nhập trang trải cuộc sống. Đôi chân mình không lành lặn, nhưng mình vẫn còn đôi tay, mình cảm thấy công việc điêu khắc mỹ nghệ rất phù hợp và mình quyết tâm theo học".

Cơ thể chưa đến 30 kg, tay chân yếu ớt, đặc biệt là xương có thể bị va đập, gãy vỡ bất cứ lúc nào nên



Trịnh Thị Liên điêu khắc gỗ tại trường quay của chương trình "Trạm yêu thương"

bố mẹ ra sức ngăn cấm Liên theo đuổi công việc điêu khắc gỗ. Thế nhưng cô gái nhỏ bé chưa bao giờ nhụt chí, vẫn kiên trì thuyết phục gia đình. Đến năm Liên 18 tuổi, thấy con gái vẫn khát khao được thử sức với công việc vốn chỉ dành cho những người khỏe tay, mạnh chân, bố Liên đã công con gái đi xin học nghề tại xưởng chế tác thủ công mỹ nghệ ở gần nhà. Cảm động trước nghị lực của cô gái khuyết tật, chủ xưởng là người họ hàng đã đồng ý dạy nghề cho cô không lấy công.

Ngày 4 lần bố công đi, công về, sau 3 năm miệt mài học tập, Liên đã có tay nghề chạm khắc gỗ loại khá, sản phẩm làm ra được khách hàng ưa chuộng. Khi cầm được tháng lương đầu tiên trên tay, cô gái 9X xúc động trào nước mắt. Những cảm xúc tiêu cực trước đây đã tan biến đi hết. Khi có công việc trong tay, Liên tự tin vượt qua mọi định kiến, chứng minh mình có thể làm được mọi thứ, kể cả xây dựng một mái ấm hạnh phúc cho riêng mình.

Nghị lực của Liên đã khiến anh Phạm Văn Chung, một thanh niên cùng xã làm nghề thợ hàn cầm động và quyết tâm chinh phục trái tim cô gái này. Hai người thường xuyên tâm sự, trò chuyện, cảm mến rồi yêu thương nhau.

Anh Chung cho biết: "Dù là một người gặp khiếm khuyết về cơ thể nhưng Liên luôn lạc quan yêu đời, mạnh mẽ trong cuộc sống, lúc nào cũng rực rỡ như ánh mặt trời. Không những thế Liên còn biết nấu ăn rất ngon, rất khéo léo trong cư xử giữa mẹ chồng nàng dâu và anh em họ hàng. Sự vui vẻ, lạc quan của Liên đã tiếp thêm năng lượng để tôi làm việc hăng say hơn, quyết một lòng cùng nhau xây dựng tổ ấm hạnh phúc".

Cùng nhau vượt qua bao sóng gió, cho đến thời điểm hiện tại, khi hạnh phúc đã đủ đầy, cô gái khuyết tật Trịnh Thị Liên chỉ có một mong ước giản dị là thật mạnh khỏe để tiếp tục theo đuổi đam mê và cùng chồng đi tiếp những chặng đường tiếp theo của cuộc đời.



Rối nước Đào Thục

Lưu giữ tinh hoa, hoà nhập quốc tế

Vương Lộc

Như thường lệ, cứ mỗi cuối tuần tôi lại thong dong cùng chiếc xe gắn máy cũ kỹ của mình rong ruổi những vùng miền từ nội thành đến ngoại thành Hà Nội, cho đến các tỉnh thành cận kề thủ đô từ Bắc Ninh, Bắc Giang cho đến Hưng Yên, Hải Dương... Mỗi vùng đất là những trải nghiệm lý thú, độc đáo từ nét văn hoá địa phương. Và điểm đến của tôi trong một sáng cuối tuần giữa tháng 3 chính là làng nghề múa rối nước Đào Thục, thuộc huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

Lái xe trên cung đường uốn lượn làng Đào Thục, về với cái nôi của văn hoá cổ truyền Bắc Bộ, phường múa rối nước Đào Thục mà tâm trạng không khỏi xốn xang, bồi hồi.

Rối nước hay phường múa rối nước Đào Thục nói riêng là đặc sản, là tinh hoa văn hoá Bắc Bộ đúc kết từ thời cha ông, góp phần không nhỏ làm nên đời sống văn hoá, giá trị bản sắc của đồng bằng Bắc Bộ. Mới đây, một thông tin rất vui mừng rằng rối nước Đào Thục đã được công nhận, vinh danh là Di sản Văn hoá phi vật thể Quốc gia. Điều này thêm một lần nữa khẳng định giá trị trường tồn, bản sắc vĩnh cửu của múa rối nước tại Đào Thục, Đông Anh.

Thờ còn bé tôi vẫn hằng nghe tiếng chèo, làn điệu dân ca đầm thắm ngọt ngào qua chiếc radio của

bố tôi thường mở, được xem nghệ thuật múa rối nước qua màn ảnh nhỏ trên chiếc tivi đen trắng nên trong tôi luôn yêu quý và trân trọng những giá trị văn hoá, bản sắc của làng nghề, của vùng miền Bắc Bộ. Hôm nay được tận mắt thưởng thức màn trình diễn của những nghệ nhân phường múa rối Đào Thục bao nhiêu xúc cảm ngọt ngào đã ùa về trong tôi.

Chiếc xe lăn bánh trên con đường làng chậm rãi nhưng từ phía xa xa cách hàng trăm mét tôi đã nghe thấy tiếng hát chèo vọng lại. Làn điệu dân ca cổ truyền đã nuôi dưỡng tâm hồn tôi những ngày còn thơ bé mỗi khi nghe ở bất kỳ đâu thì cũng dạt dào cảm xúc. Thật may mắn cho tôi khi hôm tới Đào Thục thì đúng ngày có đoàn khách quốc tế đến thăm và theo dõi những nghệ nhân trình diễn múa rối nước. "Hôm nay thật vinh dự cho chúng tôi khi có đoàn khách nước ngoài đến từ Pháp tham gia xem biểu diễn rối nước. Đây cũng là cơ hội tốt để Đào Thục truyền bá và giới thiệu văn hoá múa rối nước đặc trưng của đồng bằng Bắc Bộ đến với du khách quốc

tế" – nghệ nhân Nguyễn Thế Nghị, Nguyễn Văn Phi chia sẻ với tôi bên tách trà buổi sáng.

Những làn điệu dân ca như hát chèo, hát Quan họ mở đầu cho những tích diễn đã làm khuấy động cả một vùng Đào Thục, bà con dân chúng hò reo, rủ nhau tới xem múa rối nước. Nhiều tích diễn của rối nước Đào Thục dựa trên những sáng tác dân gian hay những thành ngữ, tục ngữ, ca dao xưa nhẹ nhàng, hóm hỉnh mang tính trào lộng. Những tích diễn trong rối nước đều mô tả hoạt động đời sống thường ngày của người dân Bắc Bộ như việc cấy cày, chăn nuôi, các lễ hội, phong tục tập quán của người dân khi xưa. Mỗi tích diễn chỉ kéo dài khoảng 5-7 phút hoặc ngắn hơn một chút và một "show" diễn tại Đào Thục có khoảng 7-9 tích phục vụ khách tham quan. Nhiều tích diễn đã để lại ấn tượng cho người xem như Phùng Hưng đánh hổ, Trâu chui qua ống, Diễn xướng châu văn...

Khách nước ngoài tỏ ra vô cùng thích thú với những màn biểu diễn của múa rối nước Đào Thục. Chị Lisa, một khách du lịch quốc tịch Pháp,



Rối nước Đào Thục, nơi lưu giữ văn hoá cổ truyền dân tộc.

► chia sẻ với tôi rằng đây là lần đầu tiên cô ấy xem rối nước tại Việt Nam. Cô ấy cũng đã biết đến nét văn hoá biểu diễn này trước đó qua internet nhưng việc xem biểu diễn trực tiếp đã cho cô rất nhiều trải nghiệm thú vị. “Rối nước của Việt Nam là một trong những loại hình biểu diễn độc đáo nhất mà tôi từng thấy khi đi tới các quốc gia. Ở đây có sự kết hợp giữa ca hát dân tộc và biểu diễn thủ công của những nghệ sĩ. Thực sự rất tuyệt!” – Lisa nói sau khi xem những tích diễn múa rối nước.

Nhiều người băn khoăn tổ nghề múa rối nước làng Đào Thục là ai? Tôi đã được nghe nghệ nhân Nguyễn Thế Nghị, một trong những người kế nghiệp, có nhiều kinh nghiệm, vốn văn hoá về rối nước tại Đào Thục chia sẻ. “Tổ nghề múa rối làng Đào Thục là ông Đào Đăng Khiêm (tên thật là Nguyễn Đăng Vinh) sinh năm 1659, mất năm 1732 (thọ 74 tuổi), đỗ Thám hoa (Tiến sĩ) năm Tân Mùi, 1691. Ông từng làm quan Tổng nội giám (hàng quan Tam phẩm) trong triều Hậu Lê (thời vua Lê Hy Tông) có công quản lý việc đúc tiền đồng cho triều đình. Sau khi về quê ông xây dựng kiến thiết lại quê hương, dạy dân làng các nghề trồng dâu nuôi tằm dệt lụa, nghề dạy chữ, nghề võ, nghề thó (đóng cối), đặc biệt là nghề múa rối nước và được dân làng giữ gìn cho đến ngày nay”, nghệ nhân Nghị nói.

Sau đó, vì có công lao to lớn với đất nước và quê hương, sau khi ông mất dân làng (xã Đào Xá) cùng làm đơn dâng tới triều đình phong ông là Hậu Thần, được khắc bia đá (năm 1735 - thời Lê Ý Tông) và dựng bia từ năm 1738 đến 1740 mới xong. Từ đó đến nay trải qua mấy trăm năm nhưng dân làng Đào Thục vẫn truyền dạy nhau qua bao thế hệ, việc giữ gìn nghề truyền thống và tưởng nhớ công ơn to lớn của ông Đào Đăng Khiêm. Rối nước đã được biết đến tại Đào Thục và đây như một làng nghề (một phường) được nhiều người tiếp bước giữ gìn và phát huy nét văn hoá đặc sắc, giới thiệu đến



với công chúng ở trong nước và quốc tế.

Kết thúc màn trình diễn các tích rối nước, tôi và đoàn khách quốc tế còn có cơ hội được vào xem chi tiết phía hậu trường, cánh gà, nơi các nghệ nhân rối nước biểu diễn, cận cảnh được xem những con rối được chế tác ra sao. Chính bàn tay tài hoa của những nghệ nhân đã thổi hồn vào những con rối biến chúng thành những nhân vật sinh động trong các tích trò, được yêu mến và nhớ mãi. Tôi cũng thực sự cảm phục sự hi sinh nghệ thuật của những người biểu diễn khi “trời mưa, lạnh và buốt lấm nhưng những người nghệ nhân bảo tồn nghệ thuật múa rối nước Đào Thục vẫn hăng say lắp dựng nhà thủy đình để chuẩn bị phục vụ Tuần lễ văn hoá truyền thống huyện nhà đón nhận Huân chương lao động Hạng Nhất” như lời nghệ nhân Nghị chia sẻ.

Nói với tôi về sự phát triển, tiếp nối của phường múa rối nước Đào Thục, ông Nguyễn Văn Phi khẳng định: “Chúng tôi vẫn ý thức được những thách thức của làng nghề truyền thống Việt Nam nói chung cũng như nghề múa rối nước Đào Thục nói riêng. Nhưng được sự quan tâm của nhiều ban ngành đoàn thể, nhất là Ủy ban nhân dân xã- huyện, cơ quan văn hoá của Sở... rối nước Đào Thục sẽ tiếp tục được nuôi dưỡng, bảo tồn và có sức sống lâu bền trong nhân dân. Chính vì lẽ đó đến nay rất nhiều đoàn khách trong và ngoài nước đến xem múa rối nước rất đông, đó là một tín hiệu khả quan cho làng nghề Đào Thục. Chúng tôi luôn tự tin và quyết tâm lưu giữ bản sắc của cha ông để lại”.

Trên gương mặt nhiều ưu tư song luôn rạng rỡ khi nói về rối nước Đào Thục, nghệ nhân Phi rất hồ hởi hỗ trợ đoàn khách tham quan và giúp đỡ tận tình để những khách xem rối nước có trải nghiệm đáng nhớ tại đây. Bản thân tôi luôn mong muốn các nghệ nhân có thật nhiều sức khoẻ, tâm huyết để hướng dẫn thế hệ sau nối tiếp làng nghề rối nước để bảo tồn văn hoá cổ truyền của Việt Nam, được bè bạn quốc tế biết đến nhiều hơn nữa...

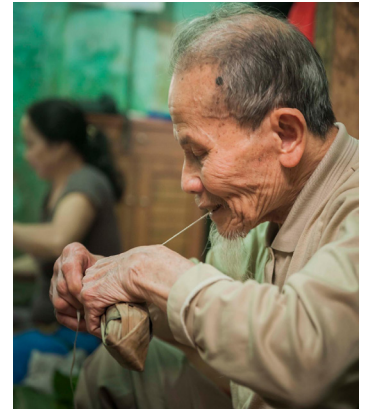
Hành trình về với làng nghề múa rối nước Đào Thục, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội đã mang đến cho tôi nhiều trải nghiệm lý thú. Là một người yêu thích và luôn trân trọng những di sản văn hoá truyền thống tốt đẹp của Việt Nam cũng như của đồng bằng Bắc Bộ, khi được đắm mình trong những làn điệu dân ca, màn trình diễn đầy tính nghệ thuật, nhân văn của đội ngũ nghệ nhân phường múa rối nước Đào Thục tôi càng thêm yêu quý mảnh đất này, càng cảm nhận sâu sắc hơn những di sản quý báu mà ông cha để lại cho các thế hệ hậu bối.

Trong thời đại mới ngày nay, khi nhiều loại hình văn hoá hiện đại xuất hiện, phát triển cũng như được du nhập mạnh mẽ từ bên ngoài vào việc có sự cạnh tranh giữa các văn hoá, di sản là lẽ thường. Nhưng như chúng ta vẫn tự tin khẳng định các giá trị văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam là trường tồn, vĩnh cửu, chúng ta “hoà nhập chứ không hoà tan”, “chiếc nôi văn hoá” vẫn là ngọn nguồn, là kim chỉ nam để dân tộc Việt Nam phát triển đi lên bằng chính giá trị cốt lõi của mình.

Thơm thảo hồn quê

Ninh Ngọc

Xứ Đoài vốn nổi tiếng với làng cổ Đường Lâm thị xã Sơn Tây (Hà Nội) - địa danh được nhắc đến nhiều với cái tên "đất Hai Vua". Đến xứ này là tìm về miền quê tương chừng như chỉ còn trong kí ức xa ngái với cây đa, bến nước, mái đình và những món ăn giản dị mà mang đậm hồn quê hương.



Người xứ Đoài có nhiều món ngon dân dã, được chế biến bởi các nguyên liệu từ đồng quê. Bánh tẻ là thứ bánh mà những con người hồn hậu nơi đây thường dùng vào mỗi dịp cúng lễ, đãi khách hay thậm chí chỉ ăn chơi. Sơn Tây vốn có nhiều làng làm bánh này nhưng chỉ có làng Phú Nhi với nghề làm bánh tẻ được công nhận danh hiệu làng nghề truyền thống và đã đăng kí thương hiệu. Không khó để thưởng thức bánh tẻ Phú Nhi khi dùng chân tham quan các di tích ở Đường Lâm nhưng để tìm hiểu các công đoạn làm bánh thì du khách hãy bộ hành chừng 1km đến làng Phú Nhi để ghé thăm các cơ sở sản xuất bánh tẻ.

Nghề làm bánh tẻ của làng Phú Nhi đã có hơn trăm năm tuổi. Đến nay có khoảng 40 hộ gia đình vẫn còn theo nghề truyền thống. Đặc biệt có những cơ sở sản xuất ngày đêm với 3 thế hệ cùng quay quần đảm nhiệm từng công đoạn làm bánh. Cụ ông Nguyễn Văn Được, 89 tuổi ở cơ sở sản xuất bánh Hùng Vân vừa khéo léo gói bánh, buộc dây lạt vừa giải đáp những câu hỏi của du khách. Cụ Được cho biết dịp cao điểm của làng Phú Nhi là trước và sau Tết Nguyên đán khi mùa lễ hội diễn ra. Có ngày nhà ông làm đến 2.000 cái bánh và thường người mua phải đặt trước.

Cái tên bánh tẻ chính là cách gọi nôm na chỉ nguyên liệu làm bánh từ bột gạo tẻ. Bóc hai lớp lá dong bên trong và lá chuối khô bên ngoài, thực khách dễ dàng nhìn thấy chiếc bánh trắng có nhân làm từ thịt và mộc nhĩ. Thứ bánh giản dị với nguyên liệu đơn giản là thế những cũng có những bí

quyết riêng. Người Phú Nhi chia sẻ để làm bánh ngon cần lựa chọn nguyên liệu kỹ càng. Quan trọng nhất là kén gạo tẻ làm bột bánh. Sơn Tây là vùng thuần nông nên đây cũng là quê hương của nhiều giống lúa dẻo thơm. Những hạt gạo tinh túy của đồng quê được ngâm, xay theo kiểu cách truyền thống rồi nấu lên, sau đó mới được dùng để gói cùng nhân bánh. Nhân bánh cũng được chọn làm từ những miếng thịt lợn tươi ngon được thái nhỏ, sau đó xào cùng mộc nhĩ thái chỉ và hành khô, gia giảm thêm hạt tiêu, nước mắm... thơm phức. Gói bánh cũng cần sự khéo léo để nhân bánh nằm gọn ở giữa, áo bánh dàn đều xung quanh và hình dạng thuôn dài. Từng lượt bánh gói xong được xếp ngay ngắn và đều tăm tắp "trăm cái như một". Cuối cùng, bánh sẽ được hấp cách thủy khoảng 30 phút để ra thành phẩm. Thú vị nhất có lẽ là được thưởng thức những chiếc bánh mới ra lò nóng hổi. Một cảm giác tin tưởng hiện hữu làm cho thực khách càng thấy ngon hơn bởi tận mắt chứng kiến quy trình làm bánh rất sạch sẽ. Lá dong xanh mướt được rửa, lau khô cẩn thận. Bột bánh và nhân bánh được sơ chế đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực khách nao nức muốn ăn ngay chiếc bánh thơm hương nóng ấm trên tay. Từng miếng bánh nhỏ trắng ngần mướt mát mà đậm vị hồn quê sẽ là dư vị khó quên trong lần về thăm xứ Đoài.

Từ khi bánh tẻ của làng Phú Nhi được công nhận là sản phẩm OCOP 4 sao, sản lượng tiêu thụ ở cơ sở tăng lên đáng kể, điều này góp phần thúc đẩy kinh tế của làng nghề bánh tẻ Phú Nhi, nâng cao đời sống cho nhân dân địa phương.

Làng Chăm ngày càng khởi sắc

Trong những năm qua, đồng bào Chăm thôn Tuấn Tú, xã An Hải, huyện Ninh Phước (Ninh Thuận) luôn đoàn kết, tích cực xây dựng nông thôn mới (NTM). Nhờ đó, đời sống ngày càng khởi sắc.

Sơn Ngọc



HTX Tuấn Tú thu mua sản phẩm măng tây xanh của các hộ thành viên



Nông dân làng Chăm Tuấn Tú trồng cây măng tây xanh đạt tiêu chuẩn VietGAP

Về thôn Tuấn Tú vào những ngày đầu hè, chúng tôi ghi nhận nhịp sống của người địa phương diễn ra an vui, no ấm, thanh bình. Nhiều nông hộ thu hái măng tây xanh chở tới bán cho Hợp tác xã (HTX) Dịch vụ tổng hợp Tuấn Tú với giá bao tiêu ổn định 50.000 đồng/kg.

Anh Kiều Minh Tiến chở 9 kg măng tây xanh đến bán cho HTX chia sẻ: “Gia đình tôi trồng 1,3 sào măng tây xanh theo tiêu chuẩn VietGAP. Tôi có thu nhập trung bình 9 - 10 triệu đồng/tháng, bảo đảm cuộc sống gia đình”.

Anh Hùng Ky, Giám đốc HTX Tuấn Tú cho biết: Tính riêng trong năm 2022, các hộ thành viên đã thu hoạch cung cấp cho HTX được trên 51 tấn măng tây xanh, tăng 5 tấn so với năm 2021. Doanh thu cả năm đạt 3,107 tỷ đồng; chi trả cho các hộ thành viên 3,094 tỷ đồng, HTX có lãi ròng 131,7 triệu đồng.

Sản phẩm măng tây xanh của HTX Tuấn Tú thực hiện biện pháp canh tác nông nghiệp hữu cơ đạt tiêu chuẩn VietGAP được Trung tâm Chất lượng nông, lâm, thủy

sản Vùng 3 cấp giấy chứng nhận và đạt tiêu chuẩn OCOF 3 sao cấp tỉnh năm 2022. Hiện nay, HTX đang đầu tư dây chuyền công nghệ hiện đại chế biến sản phẩm trà măng tây VietGAP thương hiệu Tuấn Tú cung cấp thị trường tiêu dùng.

Để nâng cao đời sống người dân nông thôn, Ban Phát triển thôn Tuấn Tú huy động các nguồn lực chung tay xây dựng khu dân cư phần đầu đạt các tiêu chí NTM kiểu mẫu. Trong 3 năm gần đây, thôn Tuấn Tú huy động 18,4 tỷ đồng thực hiện các hạng mục phát triển kinh tế - xã hội khu dân cư, tạo diện mạo NTM khởi sắc. Trong đó 11,3 tỷ đồng từ nguồn ngân sách; lồng ghép dự án 3,2 tỷ đồng; vốn vay tín dụng 2,6 tỷ đồng và các doanh nghiệp, nhân dân đóng góp 1,3 tỷ đồng.

Nguồn vốn đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi, giao thông, đường làng đạt tiêu chí sáng - xanh - sạch - đẹp. Toàn thôn có 3 km đường trục chính và 8,9 km đường ngõ xóm được bê tông xi măng khang trang đạt 100%, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại vận chuyển nông sản. Hệ thống thủy lợi được Nhà nước đầu tư bảo đảm nước tưới cho 336 ha cây trồng, đạt 100% diện tích canh

tác. Hệ thống điện chiếu sáng được các doanh nghiệp và nhân dân lắp đặt các trục đường giao thông trong thôn. Nhà ở của người dân được xây dựng khang trang với kiểu dáng hiện đại. Toàn thôn có trên 10 hộ sắm được xe ô tô phục vụ nhu cầu đi lại gia đình.

Làng Chăm Tuấn Tú có 539 hộ với 2.445 nhân khẩu, 100% số hộ sử dụng điện lưới, nước sạch sinh hoạt. Đời sống của người dân nhờ vào nguồn thu nhập từ măng tây xanh, trồng lúa kết hợp chăn nuôi gia súc. Các gia đình Kiều Thị Hẹn, Châu Văn Năng, Châu Thị Ngói... là những điển hình tiêu biểu nỗ lực vươn lên làm giàu từ đầu tư trồng măng tây xanh đạt hiệu quả kinh tế cao.

Bà Trương Thị Phương Trang - Chủ tịch UBND xã An Hải cho biết: Với nỗ lực của chính quyền và nhân dân, thôn Tuấn Tú đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội.

“Trong thời gian tới, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương sẽ huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng thôn Tuấn Tú phần đầu đạt các tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu vào cuối năm 2023”, bà Trương Thị Phương Trang cho biết thêm.

NGHỆ AN:

THÊM 17 XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI, NÂNG CAO VÀ KIỂU MẪU

Thanh Phúc

Hội đồng thẩm định nông thôn mới tỉnh Nghệ An vừa bỏ phiếu công nhận thêm 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 4 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu.

Vừa qua, UBND tỉnh Nghệ An tổ chức cuộc họp Hội đồng thẩm định xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới tỉnh để thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận các xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022. Đồng chí Nguyễn Văn Đệ - Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì cuộc họp.

Đợt 3, năm 2022, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh đã thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực tế mức độ đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới đối với 3 xã: Thanh Ngọc, Thanh Hương (Thanh Chương), Tân Hương (Tân Kỳ); Đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới nâng cao đối với 11 xã: Quỳnh Thạch, Quỳnh Văn,



Các thành viên hội đồng thẩm định NTM tỉnh bỏ phiếu công nhận các xã về đích NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu đợt 3/2022.

Quỳnh Minh (Quỳnh Lưu); Phúc Thọ (Nghị Lộc); Thanh Liên, Thanh Phong (Thanh Chương), Nghĩa Đồng (Tân Kỳ); Nam Xuân, Nam Thanh, Xuân Lâm, Nam Kim (Nam Đàn); Đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu đối với 04 xã: Nam Giang, Nam Cát, Nam Anh, Nam Nghĩa (Nam Đàn).

Theo đó, kết quả thẩm định có: 03/03 xã đủ điều kiện đưa vào danh sách bỏ phiếu xã đạt chuẩn nông thôn mới; 10/11 xã đủ điều kiện đưa vào danh sách bỏ phiếu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (riêng xã Nghĩa Đồng, huyện Tân Kỳ) chưa đủ điều kiện đưa vào danh sách bỏ phiếu, lý do xã chưa đạt tiêu chí về an ninh trật tự do vừa qua trên địa bàn xã xảy ra một vụ trọng án); Có 04/04 xã đủ điều kiện đưa vào danh sách bỏ phiếu xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.



Ông Nguyễn Văn Hằng - Phó Chánh Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh Nghệ An báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ.





Tại cuộc họp, các thành viên của Hội đồng thẩm định nông thôn mới tỉnh đã bỏ phiếu thống nhất 3/3 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 10/10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 4/4 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu với số phiếu đồng ý là 20/20 phiếu, đạt tỷ lệ 100%. Phát biểu kết luận tại cuộc họp, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Đệ ghi nhận những nỗ lực của các địa phương trong thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới thời gian qua.

Đồng thời đề nghị, các địa phương tiếp tục xác định Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới là chương trình trọng tâm, xuyên suốt; là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Xây dựng nông thôn mới là quá trình thường xuyên, liên tục, có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc; tiếp tục nâng cao chất lượng chương trình xây dựng nông thôn mới phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế.

➔ Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thay đổi diện mạo khu vực nông thôn và được xác định là chương trình trọng tâm giai đoạn 2021 - 2025.

Thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM, kinh tế nông thôn dần chuyển dịch theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Điển hình như xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc thu nhập bình quân đầu người năm 2022 đạt 65,5 triệu đồng/người/năm; xã Nam Anh, Nam Nghĩa, huyện Nam Đàn đạt xấp xỉ 64 triệu đồng/người/năm; xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Lưu đạt xấp xỉ 59 triệu đồng/người/năm... Số hộ nghèo giảm đáng kể, như xã Nam Kim huyện Nam Đàn nay chỉ còn 0,8%, xã Thanh Phong (Thanh Chương) nay chỉ còn 1,09%, các xã còn lại cơ bản tỷ lệ hộ nghèo dưới 3%. Đặc biệt, ở những nơi xây dựng nông thôn mới thành công, niềm tin của người dân vào các chủ trương, chính sách, sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự điều hành của chính quyền được nâng cao. Minh chứng là có 14/18 xã tỷ lệ hài lòng của người dân đều đạt trên 99%, đặc biệt các xã Nam Giang, Nam Cát, Nam Nghĩa, Xuân Lâm (Nam Đàn); xã Phúc Thọ (Nghi Lộc); xã Tân Hương (Tân Kỳ) tỷ lệ sự hài lòng của người dân đạt 100%.



3 xã đạt chuẩn nông thôn mới đợt 3, năm 2022 gồm: Thanh Ngọc, Thanh Hương (Thanh Chương), Tân Hương (Tân Kỳ);

10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 gồm: Quỳnh Thạch, Quỳnh Văn, Quỳnh Minh (Quỳnh Lưu); Phúc Thọ (Nghi Lộc); Thanh Liên, Thanh Phong (Thanh Chương); Nam Xuân, Nam Thanh, Xuân Lâm, Nam Kim (Nam Đàn).

4 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu gồm: Nam Giang, Nam Cát, Nam Anh, Nam Nghĩa (Nam Đàn).

Tính theo lũy kế, đến thời điểm hiện tại toàn tỉnh có 309 xã NTM, 53 xã NTM nâng cao và 6 xã NTM kiểu mẫu.

PHÚ THỌ:

Khánh thành cổng làng Sơn Vi

Văn Bình

Ngày 30/4/2023, Ban xây dựng cổng làng Sơn Vi đã long trọng tổ chức Lễ cắt băng khánh thành công trình cổng làng Sơn Vi - xã Sơn Thủy huyện Thanh Thủy (tỉnh Phú Thọ). Tới dự có các đồng chí lãnh đạo đại diện Huyện ủy - UBND huyện Thanh Thủy; Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã Sơn Thủy. Cùng sự có mặt của đông đảo cán bộ, nhân dân, các nhà hảo tâm, con em làng Sơn Vi xa quê về tham dự.



Lễ cắt băng khánh thành cổng làng Sơn Vi - xã Sơn Thủy

Làng Sơn Vi có lịch sử phát triển từ xa xưa, dân cư quần tụ đông đúc với gần 500 hộ dân, gần 1.000 nhân khẩu. Làng Sơn Vi có hai Chi bộ Đảng (thuộc Chi bộ 4 và 5) với trên 80 đảng viên.

Người làng Sơn Vi có truyền thống đoàn kết, hiếu học và giàu truyền thống cách mạng. Trong phong trào xây dựng Nông thôn mới, làng Sơn Vi đã phát huy tốt nội lực để xây dựng kinh tế hạ tầng, cảnh quan khang trang sạch đẹp. Vì vậy xã Sơn Thủy, nơi có làng Sơn Vi đã được công nhận là xã Nông thôn mới năm 2018 với đầy đủ các tiêu chí và hiện đang tiếp tục xây dựng Nông thôn mới nâng cao.

Về quy mô, cổng làng Sơn Vi có chiều rộng thông thủy 8m; chiều cao 6,5m. Căn cứ vào Công văn số 86/UBND, ngày 18/1/2023 của Chủ tịch UBND huyện Thanh Thủy, các tầng lớp nhân dân làng Sơn Vi (thuộc khu 4, khu 5) đã thành lập Ban vận động xây dựng gồm có 13 người, do ông Đỗ Ngọc Nhung làm Trưởng ban.



Ông Bùi Xuân Tường, Chủ tịch Hội VHNT huyện Thanh Thủy phát biểu tại lễ cắt băng khánh thành công trình cổng làng Sơn Vi

Ông Đỗ Xuân Thanh là người chịu trách nhiệm về hồ sơ thiết kế, bản vẽ thiết kế theo mẫu Cổng làng đã được duyệt và theo quy định tại Công văn số 86/UBND của UBND huyện Thanh Thủy.

GS.TSKH Lã Ngọc Khuê, nguyên Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải và ông Bùi Xuân Tường - Chủ tịch Hội VHNT huyện Thanh Thủy, chịu trách nhiệm nghiên cứu, tìm tòi đảm bảo nội dung các biểu trưng, chữ nghĩa, câu đối trang trí trên cổng làng, đáp ứng với yêu cầu vừa mang tính

truyền thống làng quê Việt Nam và kết hợp tính hiện đại nét cổng làng Việt Nam.

Cổng làng là một nét đẹp văn hóa truyền thống lâu đời của làng quê Việt Nam. Công trình cổng làng Sơn Vi được xây dựng với kinh phí trên 500 triệu đồng từ nguồn xã hội hóa, sự ủng hộ tích cực của nhân dân trong làng và những người con xa quê đóng góp.

Phát biểu tại buổi lễ, ông Lê Quang Sáng - Bí thư Đảng ủy xã Sơn Thủy cho biết, công trình xây dựng



NÔNG THÔN MỚI

➡ cổng làng Sơn Vi được thực hiện hoàn toàn từ nguồn kinh phí xã hội hóa, được khởi công xây dựng từ ngày 6/2/2023 sau hơn 2 tháng thi công với sự nỗ lực của tất cả mọi người, đến nay công trình cổng làng Sơn Vi đã hoàn thành đưa vào sử dụng theo kế hoạch đề ra. Việc xây dựng cổng làng là dịp để chúng ta thể hiện tình cảm và trách nhiệm với quê hương là dịp để tri ân mảnh đất ông cha, nơi chôn rau cắt rốn của những người con quê hương làng Sơn Vi, xã Sơn Thủy.

Công trình xây dựng Cổng làng Sơn Vi là một trong những dự án tiên phong và đã thành công tốt đẹp. Việc xây dựng cổng làng rất đúng lúc, đã góp phần tích cực vào phong trào xây dựng Nông thôn mới nâng cao của Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

GS.TSKH Lã Ngọc Khuê, nguyên Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải là một người con ưu tú của làng Sơn Vi. Ông là biểu trưng cho truyền thống hiếu học của con em làng Sơn Vi, là hình ảnh đẹp của nhân dân trong làng: "Ra đi để trở về". Xây dựng làng quê bằng tư tưởng, tình cảm, nguồn tài chính của mình và con cháu mình, là người sáng tác câu đối:

*"Sơn bất tại cao hữu tiên tắc danh
Thôn như lạc viên dụ nhân quần tụ"*

Đó là tư tưởng, tình cảm, là truyền thống cao quý của làng Sơn Vi, nơi núi không cao, chỉ như "vân mây", nhưng có tiên ở sẽ nổi danh. Tiên ở đây là con cháu tài hiển, làm cho làng xã nổi tiếng và từ nguyên khí đó để xây dựng: "Thôn như lạc viên" để "dụ nhân quần tụ" làm cho muôn đời con cháu đoàn viên.

Ông Đỗ Ngọc Nhung cũng là người ủng hộ về tinh thần, vật chất tới vài chục triệu đồng, có tinh thần trách nhiệm cao, chỉ đạo sát sao;



Tiết mục múa Lân chào mừng



Ông Lê Quang Sáng, Bí thư Đảng ủy xã Sơn Thủy phát biểu tại buổi lễ

chung sức, chung lòng, tập hợp được đông đảo đội ngũ Ban xây dựng, Ban giám sát trong suốt thời gian thi công công trình cổng làng. Ông là người đã có dấu ấn trong hầu hết các công trình: Từ công trình phúc lợi cộng đồng đến các công trình tâm linh và tôn giáo, như Đình làng, Nhà thờ họ giáo Sơn Vi... và cũng là người đầu tiên đưa ra ý tưởng xây dựng Cổng làng Sơn Vi. Ông cũng là Trưởng ban xây dựng Cổng làng.

Ngoài ra, còn có nhiều sự ủng hộ tích cực khác như: Ông Vũ Chí Dũng ủng hộ 50 triệu đồng cùng toàn bộ gạch xây dựng công trình (1,6 vạn viên). Hội làng Sơn Vi ở Hà Nội 50 triệu đồng; Công ty vận tải Phú Sơn

30 triệu đồng; Gia đình cụ Lã Ngọc Khuê ủng hộ tiền mặt 15 triệu đồng và bộ câu đối, chữ trên cổng trị giá 5 triệu đồng; ông Bùi Thanh Bình ở Hà Nội 10 triệu đồng; ông Hoàng Vĩnh Hải (cháu ngoại họ Bùi) 10 triệu đồng; ông Bùi Văn Tuấn (con ông Tường) ủng hộ 5 triệu đồng... Ông Đỗ Ngọc Thanh ủng hộ bản vẽ thiết kế công trình cổng làng và toàn bộ sơn để sơn công trình trị giá trên 16 triệu đồng.

Bằng nguồn kinh phí xây dựng xã hội hoá, Ban vận động xây dựng đã nhận được sự ủng hộ tích cực của nhân dân trong làng cũng như con em xa quê đang công tác và học tập trên mọi miền tổ quốc.

BÀ RỊA- VŨNG TÀU:

11 chương trình khuyến công địa phương năm 2023

Lam Lam



Ông Huỳnh Trung Hải, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Theo đó, năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 11 chương trình khuyến công địa phương với tổng kinh phí gần 9 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn ngân sách tỉnh gần 5,7 tỷ và nguồn kinh phí đối ứng của doanh nghiệp 3,3 tỷ đồng. Thời gian thực hiện Kế hoạch này bắt đầu từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023.

Kế hoạch xây dựng 5 nhóm nội dung chính để thực hiện, cụ thể là:

- (1) Hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ tiên tiến vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp;
- (2) Chương trình phát triển sản phẩm;
- (3) Hoạt động tư vấn, tập huấn kỹ

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vừa ban hành Kế hoạch khuyến công địa phương năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Nhằm khuyến khích chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, sản xuất sạch hơn tại các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn; giảm thiểu phát thải và hạn chế ô nhiễm môi trường; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động nông thôn cũng như hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp một cách bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh.

thuật áp dụng sản xuất sạch hơn cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp;

(4) Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động khuyến công;

(5) Xây dựng chương trình tuyên truyền hoạt động khuyến công.

Một số chương trình khuyến công địa phương mà tỉnh dự kiến thực hiện, bao gồm: tập huấn bồi dưỡng kỹ thuật áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp; tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho các cơ sở công nghiệp nông thôn; tổ chức tập huấn theo chuyên đề; hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất công nghiệp; tham gia hội chợ triển lãm và tham gia chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông

tin 2023; xây dựng chương trình tuyên truyền hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh; phát hành bản tin khuyến công; khảo sát cập nhật dữ liệu cơ sở CNNT trên trang thông tin điện tử Trung tâm Khuyến công; duy trì mạng lưới cộng tác viên khuyến công tỉnh...

Cùng với đó, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng giao Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai Kế hoạch khuyến công địa phương năm 2023, đảm bảo theo đúng mục đích, yêu cầu, nội dung đề ra. Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tùy theo chức năng nhiệm vụ được giao định kỳ, đột xuất, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trong Kế hoạch khuyến công nhằm bảo đảm việc quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công đúng mục đích, có hiệu quả.

Kon Tum hỗ trợ 2 đề án Khuyến công

L. Hằng

Ngày 07/4/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 119/QĐ-UBND về việc phê duyệt nhiệm vụ và mức hỗ trợ Đề án Khuyến công địa phương đợt 1 năm 2023.

Theo đó, phê duyệt 02 Đề án gồm: Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị trong chế biến và bảo quản sản phẩm cá do Hợp tác xã Du lịch và Thủy sản Đăk Tăng thực hiện với tổng kinh phí 389,4 triệu đồng; Hỗ

trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến sản xuất chế biến đóng gói nước ép trái cây lên men do Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Hồng Phát Kon Plông thực hiện với tổng kinh phí 503,5 triệu đồng.



Trong thời gian tới, Sở Công Thương Hà Nội sẽ hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT) thuộc 6 nhóm ngành nghề thủ công mỹ nghệ ứng dụng công nghệ chuyển đổi số để quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm trên môi trường mạng.



Theo thống kê của Sở Công Thương Hà Nội, TP Hà Nội hiện có 308 làng nghề truyền thống, trong đó có nhiều làng nghề nổi tiếng, như: Lụa Vạn Phúc (quận Hà Đông); gốm sứ Bát Tràng (huyện Gia Lâm); mây tre đan Phú Vinh (huyện Chương Mỹ); thêu Quất Động, sơn mài Hạ Thái (huyện Thường Tín)... Trong đó, có khoảng 100 làng nghề đạt doanh thu từ 10 đến 20 tỷ đồng/năm, gần 70 làng nghề đạt từ 20 đến 50 tỷ đồng/năm và khoảng 20 làng nghề đạt hơn 50 tỷ đồng/năm... cho thấy tiềm năng làng nghề là rất lớn.

Trong những năm qua, các cơ quan chức năng của TP Hà Nội đã có nhiều nỗ lực trong việc hỗ trợ các làng nghề. Sau khi được hỗ trợ, các làng nghề đã phát triển tốt thương hiệu, nhiều người biết tới sản phẩm làng nghề, sức tiêu thụ tăng cao.

UBND tỉnh giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Hội đồng thẩm định Chương trình khuyến công tỉnh Kon Tum kiểm tra định kỳ, đột xuất; giám sát đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của các đề án, bảo đảm việc quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả, không làm thất thoát ngân sách nhà nước.

Hà Nội hỗ trợ làng nghề ứng dụng chuyển đổi số, quảng bá sản phẩm

Nhã Lam

Sở Công Thương đã tham mưu trình UBND thành phố Hà Nội triển khai chương trình khuyến công, phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, sản xuất, tiêu dùng bền vững giai đoạn đến năm 2025. Trong đó, Sở Công Thương sẽ hỗ trợ các cơ sở CNNT thuộc các ngành có tiềm năng, thế mạnh, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và xuất khẩu; nâng cao năng lực quản lý, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, phát triển sản phẩm, thị trường bền vững...

Năm 2023, Sở Công Thương Hà Nội sẽ hỗ trợ cơ sở CNNT thuộc 6 nhóm ngành nghề thủ công mỹ nghệ ứng dụng công nghệ chuyển đổi số để quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm trên môi trường mạng. Riêng với ngành thủ công mỹ nghệ, Hà Nội phấn đấu giai đoạn 2021-2025, trên 10.000 lượt doanh nghiệp, cơ sở CNNT trên địa bàn Thành phố được hỗ trợ từ chương trình khuyến công; tạo việc làm cho khoảng 50.000 lao động nông thôn; kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng thủ công mỹ nghệ tăng bình quân 5 - 8%/năm, năm 2025 đạt kim ngạch trên 550 triệu USD; tạo ra khoảng 2.000 mẫu sản phẩm thủ công mỹ nghệ có thiết kế mới phục vụ xuất khẩu.

Để đạt được mục tiêu này, Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Tư

vấn phát triển công nghiệp Hà Nội (TTKC) Đào Hồng Thái cho hay: "Thành phố sẽ tiếp tục triển khai nhiều chính sách hỗ trợ làng nghề, trong đó chú trọng khuyến khích áp dụng công nghệ mới và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất làng nghề; hỗ trợ vốn đầu tư, đào tạo lao động, mở rộng mặt bằng... để các hộ sản xuất, doanh nghiệp làng nghề có điều kiện hoạt động tốt nhất, đóng góp hiệu quả cho phát triển kinh tế Thủ đô và bảo đảm an sinh xã hội".

Đồng thời, Hà Nội sẽ triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Việc nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất ở các cơ sở CNNT sẽ gắn hoạt động hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy thiết kế sáng tạo, cải tiến mẫu mã, đa dạng hóa sản phẩm. Cùng với đó, TTKC Hà Nội sẽ tiếp tục tổ chức các hội chợ, triển lãm chuyên ngành, quảng bá, giới thiệu nhãn hiệu sản phẩm; phát triển hệ thống thương mại điện tử, truy xuất thông tin hàng hóa, phát triển các kênh bán hàng trực tuyến sản phẩm CNNT. Đồng thời, ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ sử dụng nhiều lao động, doanh nghiệp đầu tư công nghệ, có sản phẩm thân thiện với môi trường.



Hệ thống máy sấy trái cây của Công ty Apanax - Đề án được kinh phí khuyến công tỉnh hỗ trợ

Câu lạc bộ thơ ca người cao tuổi xã Hồng Hà hoạt động tích cực

Phạm Trường Sơn



Ông Nguyễn Khắc Giảng (79 tuổi) Chủ nhiệm CLB Thơ ca NCT xã Hồng Hà.

Qua 10 năm hoạt động, đến nay CLB đã có tới trên 60 hội viên, trong đó có 50 hội viên chính thức và hơn 10 cộng tác viên tham dự.

Ông Nguyễn Khắc Giảng, cựu chiến binh 79 tuổi đời, 55 năm tuổi Đảng, Chủ nhiệm CLB chia sẻ, năm 2011 vợ chồng ông cùng các con, cháu đăng ký tham gia chương trình “Gia đình ca hát” do huyện Đan Phượng tổ chức và đã vinh dự đạt giải Ba khu vực, giải Nhì toàn huyện. Khi trở về ông Giảng bàn với bà là Nguyễn Thị Đào, khi ấy là hội viên sinh hoạt tại CLB của huyện Hoài Đức, về việc đứng ra thành lập CLB Thơ ca trên địa bàn xã Hồng Hà, được bà đồng thuận và con trai, con dâu đều là những người có năng khiếu làm thơ, ca hát nhiệt tình ủng hộ vận động mọi người tham gia, vậy là CLB Thơ ca xã Hồng Hà ra đời theo quyết định của UBND xã.

Được thành lập tháng 7 năm 2013 theo Quyết định của UBND xã Hồng Hà, CLB Thơ ca người cao tuổi (NCT) xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng (Hà Nội) lúc đầu chỉ có 28-30 thành viên, gồm các cựu chiến binh, công an, giáo viên, nông dân, công nhân chức nghỉ hưu và hội viên NCT tại 10 cụm dân cư trong xã. Họ có một điểm chung là yêu thích văn hóa, văn nghệ, có khả năng sáng tác và trình diễn các tác phẩm thơ ca.

CLB thơ ca NCT xã Hồng Hà ra đời đã thực sự trở thành trung tâm đoàn kết, nơi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ lành mạnh không những cho các thành viên trong CLB, mà còn là nguồn động viên khích lệ to lớn đối với người cao tuổi tại địa phương thực hiện khẩu hiệu “Sống vui, sống khỏe, sống có ích cho xã hội”, động viên cán bộ và nhân dân địa phương tích cực tham gia xây dựng NTM, đô thị văn minh. Hoạt động của các cụ còn là tấm gương sáng cho thế hệ trẻ tại địa phương noi theo.

Điều đáng quý là ở tuổi bát thập song ông Giảng còn chế tạo và sử dụng thành thạo nhiều nhạc cụ dân tộc, vừa đàn vừa hát các làn điệu dân ca rất hay, các tiết mục do cụ và Ban chủ nhiệm CLB dàn dựng đã được đi biểu diễn giao lưu tại một số CLB trong thành phố như huyện Từ Liêm, Quận Tây Hồ, ... đã được đông đảo công chúng ngưỡng mộ, đánh giá cao.

Năm 2015 tiết mục của CLB Thơ ca NCT xã Hồng Hà tham gia Hội diễn nghệ thuật quần chúng huyện Đan Phượng đã vinh dự đạt giải A1. Trong tuần lễ xã Hồng Hà tổ chức Lễ hội truyền thống thi thả diều làng Bá Dương Nội vừa qua, CLB Thơ ca NCT xã Hồng Hà đã tổ chức sân khấu “Hội quán giao lưu văn nghệ” với dàn âm thanh và màn hình chuẩn để các

diễn viên trong CLB biểu diễn ca nhạc và trình diễn thơ phục vụ nhân dân địa phương và du khách thập phương, kể cả khách quốc tế tới thưởng thức, giao lưu trong thời gian 3 ngày, 2 đêm, với trên 100 tiết mục ca nhạc, ngâm thơ về chủ đề ca ngợi Đảng, Bác Hồ kính yêu và ca ngợi quê hương, đất nước đang trên đà đổi mới.

Ông Nguyễn Mạnh Hà, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Hồng Hà cho biết, xã Hồng Hà hiện nay đã hoàn thành các tiêu chí xây dựng xã NTM kiểu mẫu và đang trong lộ trình phấn đấu xây dựng xã trở thành phường. Đời sống vật chất tinh thần của người dân xã Hồng Hà không ngừng được nâng cao. Trong kết quả ấy có sự đóng góp rất tích cực của CLB Thơ ca NCT xã Hồng Hà.





Nhà tôi ở cuối làng, cái xóm nghèo ven con sông Đào quanh năm phù sa bồi đắp. Ngôi nhà cấp bốn cũ kĩ ẩn mình giữa vườn cây trái xum xuê. Phía cuối khu vườn ấy có một cây bồ kết cao lớn với gốc cây xù xì, chằng chịt gai đan. Tôi nhớ vào mỗi độ xuân về, cây bồ kết bắt đầu đơm những chùm hoa li ti vàng nhạt. Và sau khoảng một tháng những chùm hoa kết thành những chùm quả xanh non như những trái me nhỏ. Qua thời gian, quả bồ kết chuyển từ màu xanh sang màu vàng nhạt rồi vàng đậm và cho đến khi lúc lỉu những chùm quả già căng, đen sậm cũng là lúc thu hoạch quả. Tôi theo bố ra vườn để hái trái trong tiết giao mùa lạnh lạnh. Bố dùng cây sào tre dài có gắn móc sắt để “giật” từng chùm xuống gốc cây. Tôi hăm hở nhặt quả cho vào rổ mang về cho mẹ. Hàng ngày, dưới cái nắng vàng hanh hao, mẹ đem bồ kết ra sân phơi cho thật khô. Rồi bố cạy cùi chẻ tre làm lạt, buộc từng chùm treo lên gác bếp.

Trong kí ức tuổi thơ của tôi là mỗi chiều đông hanh hao lạnh gió, tôi chạy lon ton theo mẹ ra vườn cắt lá hương nhu, lá sả nếp, cỏ mần trầu để nấu cùng bồ kết. Mẹ cẩn thận rửa sạch từng loại lá, múc nước giếng khơi đổ sầm sập mặt nổi rồi bắc lên bếp đun. Lúc bắt đầu nghe thấy tiếng nước reo tí tách, mẹ lấy mấy quả bồ kết bằm muối bồ hóng đen xì hơ qua ngọn lửa đang cháy.

Hương bồ kết quê nhà

Vũ Thị Út

Vào một ngày mưa phùn ẩm ướt, tôi bất ngờ nhận được túi bồ kết mẹ gửi qua đường bưu điện. Vậy là lại thêm một mùa bồ kết chín rụng vườn nhà, mẹ chất chiu từng quả để dành cho con gái phương xa. Nhìn những quả bồ kết đen bóng, đượm nắng khô cong làm tôi xúc động vô cùng. Tôi bỗng nhớ mẹ, nhớ quê hương Thành Nam da diết...

Bồ kết bén lửa xem xém, mẹ cẩn thận cạo sạch muối đen, bẻ làm 3 cho vào nồi nước đang sôi. Nồi nước bắt đầu đưa hương thơm ngan ngát theo làn khói nhẹ tỏa ra khắp gian bếp tênh toàng. Một mùi hương đồng nội vô cùng đặc biệt. Đó là mùi diu dịu, ngan ngát của các loại lá cây vườn nhà quyện hòa cùng mùi ấm nồng, ngai ngái của bồ kết. Tôi cố hít hà thật sâu để cảm nhận sự kho-an khoái, dễ chịu trong lồng ngực.

Mẹ bê nồi nước ra sân rồi gọi các anh chị em tôi để gội đầu cho từng đứa. Chúng tôi ríu rít tranh nhau để được mẹ gội trước, cười nói âm ỉ cả khoảng sân trước nhà. Một tay mẹ múc từng gáo nước xối lên đầu cho ướt dần, một tay mẹ nhẹ nhàng xoa xoa lên mái tóc xơ xác, bõm xõm, khét lẹt của tôi sau những buổi trưa dài nắng nỏ đùa cùng chúng bạn. Tôi cảm nhận từng ngón tay dịu dàng của mẹ mơn man trên mái tóc, nghe hương bồ kết thấm đẫm trong từng chân tóc, thấm đẫm tình yêu thương của mẹ. Hương bồ kết cứ thế mà theo chúng tôi đi qua những mùa đông căm căm rét, đi qua những mùa hè chang chang

nắng và đi qua những năm tháng tuổi thơ bình yên bên mẹ. Những năm tôi đi học xa nhà, mỗi lần về quê, mẹ lại núng bồ kết, nấu nước và gội đầu cho tôi như thuở còn thơ ấu. Mẹ luồn những ngón tay khẳng khiu lên đầu con gái, chậm chậm chải xuống suốt tóc đen dài. Tôi chợt nhận thấy tay của mẹ đã bắt đầu chai sạn, ram ráp. Cầm đôi bàn tay gầy guộc quanh năm vất vả với ruộng lúa nương khoai, tất bật ngược xuôi nuôi anh em chúng tôi ăn học thành người, tôi thấy tim mình đau nhói...

Giờ đây, với guồng quay của cuộc sống hiện đại đã làm mái tóc ám mùi khói bụi thành phố, tẩm ướp những mùi hương hóa chất từ dầu gội, thuốc uốn nhuộm công nghiệp, tôi lại nhớ biết bao cái mùi hương dân dã, bình dị của bồ kết quê nhà. Thời gian làm vạn vật biến thiên, thay đổi, nhiều kỉ niệm lùi xa vào quá khứ nhưng có một kí ức tuổi thơ gắn liền với mùi bồ kết sẽ ở lại trong tiềm thức để rồi có dịp gặp lại, như một làn gió mát ủa về mang đến cho tôi nhiều xúc cảm êm đềm...



Cà Mau rà soát, đề xuất nâng hạng sản phẩm OCOP

Hoàng Mai

Năm 2023 tỉnh Cà Mau có thêm 54 sản phẩm OCOP 3 sao vừa được công bố và trao giấy chứng nhận sản phẩm OCOP cho 23 chủ thể với 54 sản phẩm.

Toàn tỉnh Cà Mau đến nay đã có tổng số 128 sản phẩm OCOP của 61 chủ thể được công nhận từ 3 sao trở lên trong đó, có 06 sản phẩm OCOP đạt 4 sao và 122 sản phẩm OCOP đạt 3 sao

Tỉnh Cà Mau, vùng đất có nhiều sản vật đa dạng và phong phú, được kết tinh từ đất và nước, rừng và biển như: tôm, cua, cá, mực và nhiều loại động, thực vật khác của Cà Mau được du khách trong và ngoài nước tin dùng.

Hiện nay các một số sản phẩm đặc sản Cà Mau được đánh giá đứng đầu cả nước như tôm, cua biển, mật ong U Minh, bánh phồng tôm, gạo hữu cơ, chuối... và xuất khẩu sang các thị trường khó tính như Mỹ, Nhật, Úc, EU...

Ông Lê Văn Sử - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau cho biết, tỉnh Cà Mau được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trao cờ đăng cai tổ chức Diễn đàn kết nối sản phẩm OCOP vùng Đồng bằng sông Cửu Long thường niên, với chủ đề "Liên kết cũng phát triển - Cà Mau 2023". Trong chuỗi sự kiện này, có hội thi dành cho các sản phẩm OCOP đạt 4 sao, 5 sao. Tuy nhiên, theo đánh



giá số lượng sản phẩm OCOP đạt 4 sao trên địa bàn tỉnh Cà Mau còn thấp.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau Phan Hoàng Vũ cho biết: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh đã phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố Cà Mau rà soát đề xuất chọn: 25 sản phẩm đã được công nhận của 16 chủ thể có tiềm năng nâng hạng từ 3 sao lên 4 sao trong năm 2023 và 05 sản phẩm của 03 chủ thể dự kiến tham gia dự thi Chương trình OCOP năm 2023 có khả năng đạt 4 sao/5 sao để hỗ trợ.

Cũng trong năm 2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

tỉnh Cà Mau có thông báo về việc sắp hết hạn đối với 31 sản phẩm của 23 chủ thể theo Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP được công nhận tại Quyết định số 2478 của UBND tỉnh ngày 28/12/2020. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị UBND các huyện, TP. Cà Mau thông báo đến các chủ thể có các sản phẩm hết thời hạn công nhận sản phẩm OCOP. Đồng thời, tuyên truyền, vận động các chủ thể tiếp tục duy trì, cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm; hoàn thiện hồ sơ đăng ký, đánh giá lại sản phẩm (nếu có nhu cầu) để được cấp lại Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP tỉnh Cà Mau khi đủ điều kiện.



BÌNH PHƯỚC:

Mô hình kinh doanh kết hợp với nông nghiệp xanh

Mô

hình kinh doanh

kết hợp trải nghiệm nông nghiệp hữu cơ đang là xu hướng chung được nhiều sở, ban, ngành địa phương hướng đến. Hưởng ứng lời kêu gọi từ chính quyền các cấp, anh Nguyễn Thành Trung - một người con của quê hương Bình Phước đã mạnh dạn nghiên cứu, đầu tư kinh doanh mô hình cà phê sân vườn kết hợp cùng trải nghiệm nông nghiệp xanh, mang tên “Hồ Lô quán”.

Thời gian qua, UBND tỉnh Bình Phước đã ban hành Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 phê duyệt Đề án “Phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Theo đó, địa phương xác định du lịch là ngành kinh tế quan trọng, phát triển du lịch sẽ thúc đẩy sự phát triển các ngành kinh tế - xã hội của tỉnh; góp phần tăng cường giao thương trong xã hội, và thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật; đồng thời phát triển du lịch chú trọng liên kết và phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, lĩnh vực khác, trong đó có sản xuất nông nghiệp.

Hưởng ứng lời kêu gọi từ chính quyền các cấp, các hộ kinh doanh, nhiều chủ doanh nghiệp cũng đẩy mạnh đầu tư, hướng tới khai thác, phát huy nguồn tài nguyên hiện có. Đặc biệt, xây dựng sản phẩm du lịch xanh, homestay nghỉ dưỡng, điểm đến gắn kết cùng mô hình sản xuất nông nghiệp bền vững.

Điển hình là mô hình cà phê nông nghiệp vườn rau sạch “Hồ Lô quán” của anh Nguyễn Thành Trung tại địa chỉ Phường Minh Hưng và Phường Hưng Long (Thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước). Lên ý tưởng từ vườn rau nhà bà Lê Thị Thái (mẹ anh Trung), mô hình cà



Anh Nguyễn Thành Trung chăm sóc khu vườn



phê “Hồ Lô quán” được người con quê hương Bình Phước nghiên cứu, trồng thêm hồ lô treo trên giàn để làm đẹp cảnh quan, tạo không khí trong lành, xanh mát và không kém phần độc đáo. Chủ cơ sở hy vọng, mô hình sẽ trở thành điểm đến tiềm năng phục vụ nhu cầu thưởng thức món ăn chế biến từ rau củ quả tươi, đồng thời thu hút sự quan tâm của khách hàng, qua đó thúc đẩy phát triển du lịch nông nghiệp hữu cơ bền vững.

Chia sẻ về lý do lựa chọn kết hợp giữa vườn rau nông nghiệp và mô hình kinh doanh cà phê, anh Trung chia sẻ, “Mỗi khi tôi về nhà, nhìn vườn rau mẹ trồng xanh mát, tươi tốt, tôi thích lắm và lên ý tưởng sẽ đầu tư cà phê sân vườn theo mô hình nông nghiệp xanh cũng dần lóe lên trong đầu. Khi đến tham quan, trải nghiệm dịch vụ, mọi người có thể ngắm cảnh quan thiên nhiên, tự tay chụp những

bức ảnh sinh động và thưởng thức những quả bầu hồ lô tại vườn.”

Là một tỉnh miền Đông Nam Bộ nằm trong vùng kinh tế trọng điểm, Bình Phước có những lợi thế riêng biệt tạo tiềm năng phát triển du lịch. Tuy nhiên, ngành du lịch Bình Phước vẫn còn gặp nhiều khó khăn liên quan đến nguồn lực, đầu tư ngân sách, chưa thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp lớn,...

Chủ cơ sở mô hình cà phê nông nghiệp “Hồ Lô quán” cùng các hộ kinh doanh, nhà đầu tư tại địa phương hy vọng, mô hình kinh doanh kết hợp với phát triển nông nghiệp xanh sẽ tiếp tục được nhân rộng, trở thành ngành kinh tế trọng điểm.

Tuấn Anh

HỒ LÔ QUÁN

Địa chỉ 1: Phường Minh Hưng, Thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ 2: Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Hưng Long, Thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Điện thoại: 0.222.8888.777

Website: www.holoquan.vn

Hotline: 0969.128.682 - 0966.1800.39



LŨ CỜ (CHIẾC GÙI) TRONG VĂN HÓA NGƯỜI MÔNG

Người Mông chủ yếu sinh sống trên những vùng núi cao, dưới các thung lũng, sườn đồi và từ lâu đồng bào dân tộc Mông đã biết tận dụng các loại tre, nứa, trúc làm những vật dụng phục vụ cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Trong đó, lũ cỡ là một trong những vật dụng không thể thiếu trong cuộc sống của đồng bào dân tộc Mông. Theo lời kể của những người già làng, trưởng dòng họ người Mông, lũ cỡ vốn đã gắn liền với cuộc sống sinh hoạt hàng ngày từ bao đời nay và được lưu truyền, gìn giữ qua các thế hệ.

Nếu như nghề làm giấy, thêu thùa, may mặc do người phụ nữ đảm nhiệm, thì việc đan lũ cỡ luôn dành cho người đàn ông. Một lũ cỡ đẹp và bền chắc luôn được nhiều người yêu thích, ngưỡng mộ nên đòi hỏi đôi bàn tay khéo léo, tỷ mỉ, đúng kỹ thuật trong từng khâu đan.

Một điều khá thú vị trong quá trình đan lũ cỡ đó là người Mông đan vào mùa mưa tháng 6 đến tháng 9 hằng năm.

Lý do là bởi vào mùa mưa không khí có độ ẩm cao, khi chế những nan trúc không nhanh khô, có độ dẻo tốt, uốn, gập dễ dàng không bị nứt gãy. Đây cũng là thời gian người đàn ông rảnh tay hơn sau những ngày lao động vất vả trên nương.

Ngày nay, cuộc sống có nhiều thay đổi, kinh tế khá giả, giao thông đi lại thuận tiện, ít phải đi bộ nhiều nữa. Nhưng lũ cỡ vẫn là vật dụng không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày của người Mông. Nó không chỉ là vật dụng thiết yếu mà còn là nét văn hóa thể hiện sự khéo léo của đồng bào dân tộc Mông đã biến từ cây trúc, cây mây thành vật dụng giản dị nhưng đầy tiện ích, thân thiện với môi trường.